

**SỞ XÂY DỰNG PHÚ THỌ
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**

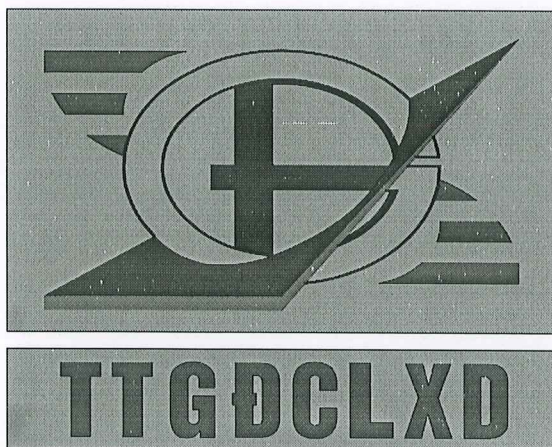
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



HỒ SƠ NĂNG LỰC

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

- Địa chỉ: Số 07 đường Lạc Long Quân, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: 0211.3712922 Fax: 0211.3726 529.



Phú Thọ, ngày tháng năm 2025



ĐƠN XIN NHẬN THẦU TƯ VẤN

Kính gửi:

Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Xây dựng Vĩnh Phúc được thành lập theo Quyết định 306/QĐ-SXD ngày 08/8/2016 của Sở Xây dựng Vĩnh Phúc trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm giám sát và kiểm định chất lượng xây dựng Vĩnh Phúc và được kiện toàn lại theo Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng Vĩnh Phúc (*Trung tâm giám sát và kiểm định chất lượng xây dựng Vĩnh Phúc được thành lập theo Quyết định số: 86/QĐ-UB ngày 14/01/2005 của UBND Tỉnh Vĩnh Phúc*) gồm các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Tư vấn giám sát các công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước và các công trình đầu tư sử dụng nguồn vốn khác;
- Tư vấn giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp, giám định chất lượng sản phẩm xây dựng, giám định sự cố công trình xây dựng;
- Tư vấn thiết kế quy hoạch xây dựng; Tư vấn đấu thầu, tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công, lập dự toán các công trình xây dựng; Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình điện, cấp thoát nước;
- Tư vấn kiểm định chất lượng công trình xây dựng, nghiên cứu thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình.

Sau khi nghiên cứu tìm hiểu yêu cầu lựa chọn nhà thầu tư vấn của Chủ đầu tư cho gói thầu.....thuộc dự án

.....

Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng kính trình Chủ đầu tư xem xét hồ sơ năng lực của chúng tôi trong việc lựa chọn đơn vị thực hiện gói thầu tư vấn nêu trên.

Chúng tôi xác nhận rằng các thông tin trong hồ sơ năng lực của chúng tôi là hoàn toàn chính xác.

Nếu đơn vị chúng tôi được lựa chọn làm nhà thầu tư vấn, chúng tôi xin cam kết sẽ thực hiện các công tác tư vấn tuân thủ theo đúng Luật Xây dựng và các quy định về quản lý chất lượng công trình mà nhà nước quy định.

Kính mong quý Chủ đầu tư tạo điều kiện cho chúng tôi được nhận thầu gói thầu tư vấn trên.

Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng xin trân trọng cảm ơn!

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cảnh Toàn



THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ.

2. Năm thành lập:

Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Xây dựng Phú Thọ được thành lập theo Quyết định 306/QĐ-SXD ngày 08/8/2016 của Sở Xây dựng Vĩnh Phúc trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm giám sát và kiểm định chất lượng xây dựng Vĩnh Phúc và được kiện toàn lại theo Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng.

(Trung tâm giám sát và kiểm định chất lượng xây dựng Vĩnh Phúc được thành lập theo Quyết định số: 86/QĐ-UB ngày 14/01/2005).

3. Địa chỉ trụ sở: Số 7 đường Lạc Long Quân - Phường Vĩnh Phúc – Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại : 0211.3712922 Fax: 0211.3726 529.

Tài khoản: 4250122788 - Tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Vĩnh Phúc.

Mã số thuế: 2500235282.

Người đại diện: Ông Nguyễn Cảnh Toàn - Chức vụ: Giám đốc

4. Chức năng và Nhiệm vụ của Trung tâm:

Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thành lập theo Quyết định 306/QĐ-SXD ngày 08/8/2016 của Sở Xây dựng Vĩnh Phúc bao gồm các chức năng và nhiệm vụ sau:

4.1. Chức năng:

- Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng là đơn vị sự nghiệp (công lập) có thu trực thuộc Sở Xây dựng Phú Thọ có chức năng hoạt động các dịch vụ tư vấn trong hoạt động đầu tư xây dựng; Nghiên cứu trong lĩnh vực thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng; Khảo sát địa hình, địa chất ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phục vụ công tác quản lý nhà nước và lĩnh vực xây dựng.

4.2. Nhiệm vụ:

- Thực hiện tư vấn giám sát các công trình sử dụng nguồn vốn Nhà nước và các công trình đầu tư sử dụng nguồn vốn khác;



- Thực hiện các dịch vụ công, tư vấn thiết kế mẫu công trình, nhà ở, thiết kế đô thị phục vụ công tác quản lý và cấp phép xây dựng;
- Tư vấn giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp, giám định chất lượng sản phẩm xây dựng, giám định sự cố công trình xây dựng;
- Tư vấn thiết kế Quy hoạch xây dựng; Tư vấn đấu thầu, tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công, lập dự toán các công trình xây dựng; Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình điện, cấp thoát nước;
- Tư vấn kiểm định chất lượng công trình xây dựng, nghiên cứu thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình phục vụ lập dự án, thiết kế, quy hoạch; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng;
- Thực hiện các hợp đồng dịch vụ đối với công tác nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học – Kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng; Các hợp đồng tư vấn dịch vụ, liên kết đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý đầu tư xây dựng, nghiệp vụ đấu thầu, kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

5. Số lượng cán bộ và biên chế tổ chức:

- * Tổng số cán bộ hiện nay trong Trung tâm là 75 người trong đó:
 - + Cán bộ trình độ Thạc sỹ, đại học: 68 người.
 - + Cán bộ trình độ cao đẳng: 02 người.
 - + Cán bộ trình độ trung cấp: 01 người.
 - + Công nhân viên: 04 người.
- * Các phòng chức năng của Trung tâm:
 - + Phòng Kế hoạch - Hành chính - Tổng hợp: 19 người.
 - + Phòng Thí nghiệm - Kiểm định chất lượng CTXD: 06 người.
 - + Phòng Tư vấn đầu tư: 25 người.
 - + Phòng Khảo sát - Thiết kế: 15 người.

BẢNG NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

TT	NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO	SỐ NĂM TRONG NGHỀ	SỐ LƯỢNG
1	Kiến trúc sư	5-20	05
2	Kỹ sư xây dựng	2 - 20	25
3	Kỹ sư điện dân dụng và công nghiệp	5-15	03
4	Kỹ sư cấp thoát nước	5-15	03
5	Kỹ sư giao thông	5-15	10
6	Kỹ sư thủy lợi	5-15	02
7	Kỹ sư địa chất, trắc đạc	5-15	05
8	Kỹ sư hoá SILICAT	5-15	02

9	Cử nhân tài chính kế toán, cử nhân kinh tế	5-20	10
10	Trung cấp	10	01



6. Quá trình hoạt động của Trung tâm:

Trung tâm giám định chất lượng xây dựng được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2005 theo Quyết định số 86/QĐ-UB ngày 14/01/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh phúc. Qua nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng nói chung và lĩnh vực Tư vấn giám sát kỹ thuật thi công công trình nói riêng đã thực hiện nhiều công trình trọng điểm, công trình có quy mô lớn, phức tạp trong và ngoài tỉnh, Trung tâm giám định chất lượng xây dựng đã được Sở Xây dựng Vĩnh Phúc đánh giá và xếp hạng năng lực lĩnh vực tư vấn theo Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số VIP-00003229 Ban hành kèm theo Quyết định số 57/QĐ-SXD-CCHN ngày 27/4/2022 của Sở Xây dựng Vĩnh Phúc. Kết quả đánh giá, xếp hạng năng lực tư vấn được tổng hợp như sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn: Hạng II;
- Thiết kế Quy hoạch xây dựng: Hạng II;
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình: Hạng II;

Gồm: Công trình dân dụng, nhà công nghiệp, giao thông đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình nhà máy nước, công trình xử lý chất thải), công trình công nghiệp (đường dây và trạm biến áp).

- Giám sát công trình xây dựng: Hạng II;

Gồm: Công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông cầu, đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật, công trình công nghiệp (đường dây và trạm biến áp).

- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: - Công trình dân dụng, giao thông đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật: Hạng II;

7. Thống kê trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn:

7.1. Trang thiết bị phục vụ công tác thiết kế (Phòng thiết kế)

Máy vi tính: 30 bộ. Chất lượng tốt.

Máy in A3, A4: 02 chiếc - Chất lượng tốt.

Máy in màu A0: 01 chiếc - Chất lượng tốt.

7.2. Trang thiết bị phục vụ công tác khảo sát:

Máy vi tính: 03 bộ - Chất lượng tốt.

Máy in A4 CANON: 01 bộ - Chất lượng tốt

MÁY MÓC HIỆN TRƯỜNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHẢO SÁT



TT	MÔ TẢ	SL	ĐV	XUẤT SỨ	CHẤT LƯỢNG HIỆN TRẠNG
1	2	3	4	5	6
1	MÁY KHOAN XY-1 + PHỤ KIỆN	1	bộ	TQ	100%
2	MÁY KHOAN UKB + PHỤ KIỆN	1	bộ	VN	100%
3	MÁY TOÀN ĐẠC ĐIỆN TỬ SET510	2	bộ	Nga	100%
4	Máy Comnav T300 và phụ kiện kèm theo	2	Bộ	Trung Quốc	100%

7.3. Trang thiết bị phục vụ thí nghiệm kiểm định, giám định chất lượng xây dựng công trình.

Máy vi tính : 06 bộ;

Máy in A4 CANON: 01 bộ Chất lượng tốt

TRANG THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH, GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG (PHÒNG LAS- 419)

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Kỹ mã hiệu sản phẩm	ĐVT
1	Thiết bị và dụng cụ kiểm tra, thí nghiệm về vật liệu gỗ			
1.1	Thước cặp điện tử	Hãng sản xuất: Mitutoyo Nhật Bản		Cái
1.2	Panme điện tử đo ngoài	Hãng sản xuất: Mitutoyo Nhật Bản		Cái
2	Máy thử độ bền va đập theo phương pháp con lắc	Hãng sản xuất: Matest Italy	H060N	Bộ
3	Máy siêu âm khuyết tật kim loại và mối hàn	Hãng sản xuất: Panametrics / Olympus NDT	EPOCH 600	Bộ
4	Máy thử độ thấm nước của bê tông	Hãng sản xuất: Matest Italy	C430	Cái
5	Máy kinh vĩ điện tử kết hợp thông thông tầng laze có cấu hình tối thiểu:			
5.1	Máy kinh vĩ điện tử TopCon	Hãng sản xuất: Top Con	DT - 205	Cái
5.2	Máy Laze Xoay	Hãng sản xuất: Geomax	ZLT 300	Cái
6	Máy đo mài mòn của bê tông	Hãng sản xuất: Matest Italy	A075	Cái



7	Máy kiểm tra hàm lượng bọt khí của bê tông	Hãng sản xuất: Humbol Mỹ	H2783	Cái
8	Hệ thống máy nén ba trục tự động	Hãng sản xuất: Tecnotest Italy		Bộ
9	Máy khoan bê tông điện dùng pin và mũi khoan	Trung Quốc	DHR263RM2	Cái
10	Máy cắt thép Kunwoo KMC-25H	Hàn Quốc	KMC-25H	Cái
11	Bộ thí nghiệm xác định co ngót bê tông			
11.1	1. Bộ dụng cụ đo co ngót	Hãng sản xuất: Matet Italy	C361 KIT	Bộ
11.2	2. Tủ dưỡng mẫu	Hãng sản xuất: Matest Italy	E138	Bộ
12	Máy tính xách tay SonyVaio Duo SVD13223CYB	Thông số kỹ thuật		Chiếc
13	Thí nghiệm CBR/ Marshall trong phòng thí nghiệm với khung chịu tải	Máy ép CBR/Marshall với khung chịu tải 50 kN Hãng sản xuất: Unit tets Malaysia	S26	Cái
14	Máy khoan lấy mẫu bê tông	Hãng sản xuất: Kou Seng Peng	DF 1000	Cái
15	Máy đầm mẫu CBR/proctor tự động	Hãng sản xuất: Unit tets Malaysia	S21	Bộ
16	Máy siêu âm cốt thép	Hãng sản xuất: Proceq Thụy Sĩ	FROFOMETE R PM-630 - catNo:392 20 001	Cái
17	Máy siêu âm kiểm tra khuyết tật bê tông	Hãng sản xuất: Proceq Thụy Sĩ	Pundit Lab+	Cái
18	Thiết bị thí nghiệm xác định độ thấm của bê tông ngoài hiện trường bằng phương pháp không phá hủy	Cung cấp gồm 02 thiết bị:		Bộ
18.1	Máy đo độ thấm nước của bê tông	Hãng sản xuất: Proceq Thụy Sĩ	Torrent	Bộ
18.2	Đo điện trở suất bề mặt của bê tông	Hãng sản xuất: Proceq Thụy Sĩ	Resipod	Bộ
19	Thiết bị kiểm tra sự không đồng nhất của cọc	Hãng Sản xuất : Pile Dynamics Inc. - Mỹ Đáp ứng và vượt tiêu chuẩn ASTM D6760	CHAMP	Bộ
20	Bàn thí nghiệm	Thông số kỹ thuật :		Chiếc

21	Ghế thí nghiệm	Thông số kỹ thuật		Chiếc
22	Thiết bị và dụng cụ kiểm tra, thí nghiệm về vật liệu gỗ			
22.1	Cân phân tích độ ẩm	Hãng sản xuất: Sartorius Đức	MA160 - 1	Cái
22.2	Tủ sấy	Hãng sản xuất: Memmert Đức	UN 110	Cái
22.3	Thiết bị đo độ ẩm gỗ	Hãng sản xuất: Testo - Đức	Testo 606-1	Bộ
23	Thiết bị thí nghiệm biến dạng nhỏ	Hãng Sản xuất: Pile Dynamics Inc. - Mỹ	PIT FV	Bộ
24	Thiết bị kiểm tra ống cống	Hãng sản xuất: Technotest - Italy		Bộ
25	Máy đo đa năng về kính xây dựng và kính dùng trong kiến trúc	Hãng sản xuất: BOHLE	Glassbody Plus	Bộ
26	Thiết bị kiểm tra gạch men, gốm sứ, gạch lát nền, vỉa hè			
26.1	Máy kiểm tra độ chịu mài mòn của gạch ốp lát và ceramic	Hãng sản xuất : GABBRIELLI-Italia	ISO 3	Cái
26.2	Bộ thí nghiệm xác định mức độ mài mòn của gạch ốp lát và ceramic	Hãng sản xuất : GABBRIELLI-Italia	GT 0115	cái

7.4. Trang thiết bị phục vụ công tác Giám sát, Tư vấn đầu tư:

Máy vi tính: 05 bộ - Chất lượng tốt.

Máy in A4 CANON: 01 bộ - Chất lượng tốt

7.5. Trang thiết bị văn phòng.

+ 05 bộ máy in đen trắng A4.

+ 01 bộ máy in màu A3, A4.

+ 01 máy FAX hiệu PANASONIC:

+ 15 bộ máy vi tính.

+ 01 máy Photôcopy A4,A3.

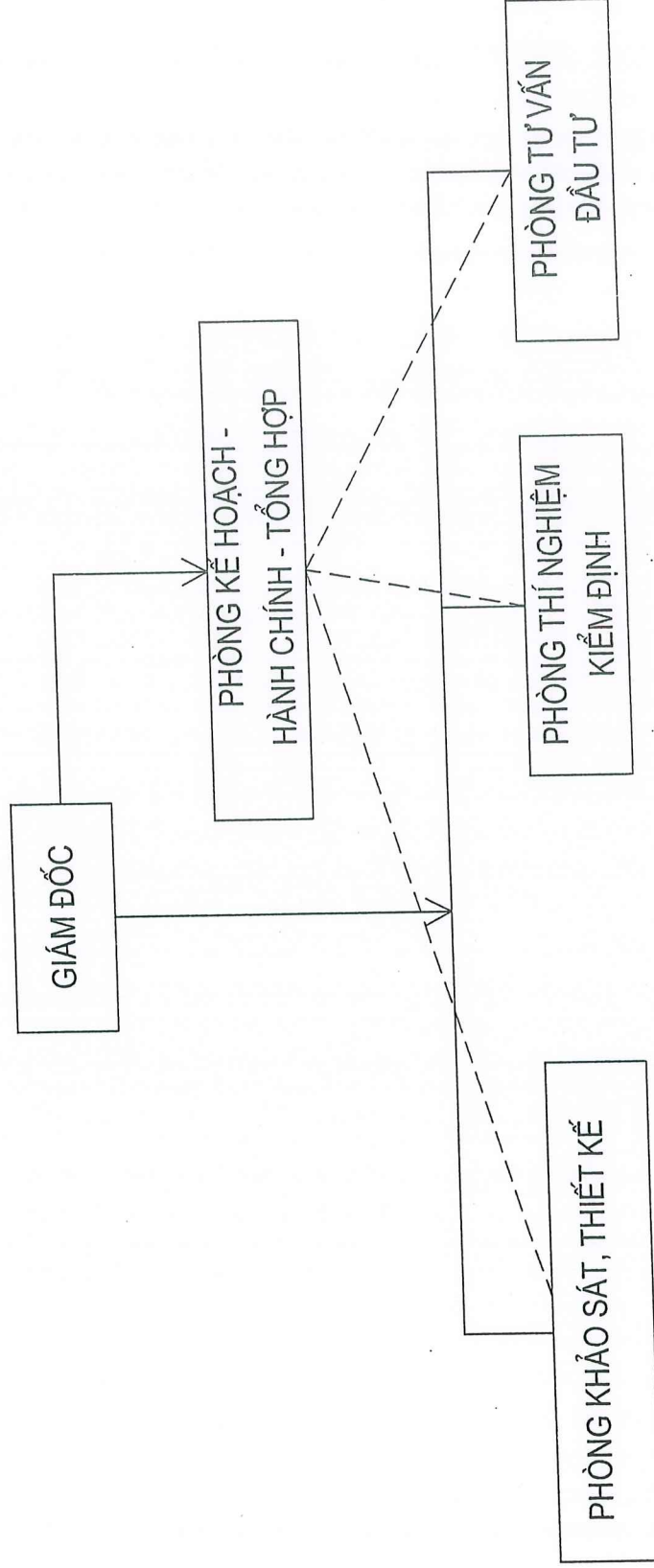
+ 01 Máy Photôcopy khổ A0.

**TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Linh Toàn

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG

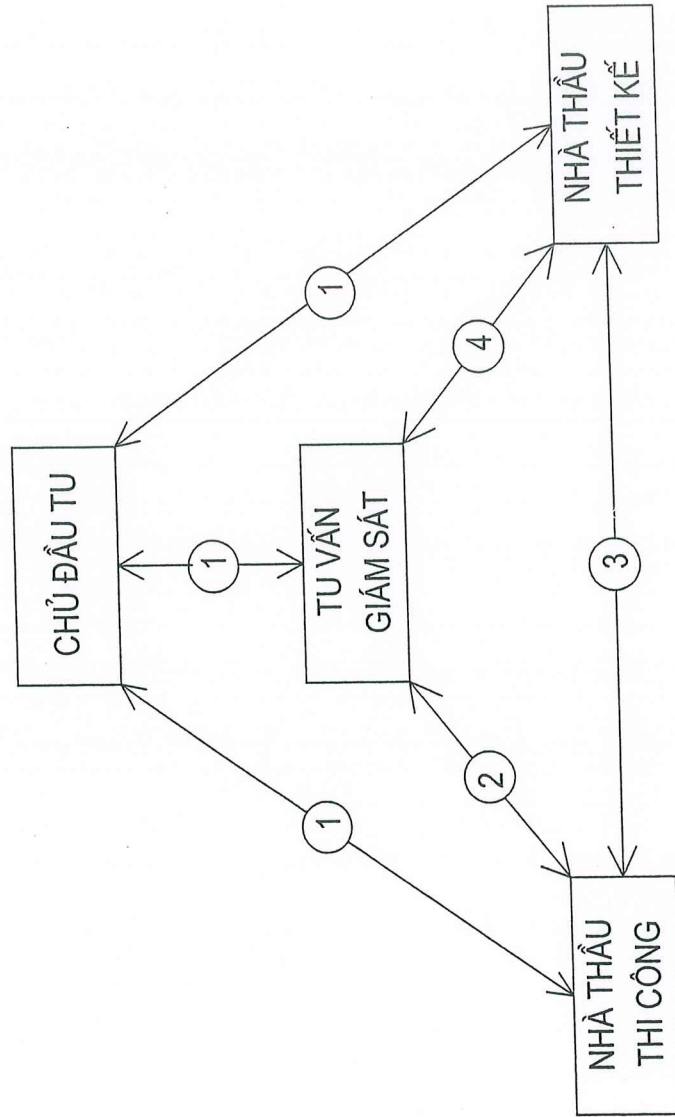


GHI CHÚ:

→ ĐƯỜNG BIỂU DIỄN MỐI QUAN HỆ TRỰC TUYẾN
- - - ĐƯỜNG BIỂU DIỄN MỐI QUAN HỆ CHỨC NĂNG



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HIỆN TRƯỜNG TU VẤN GIÁM SÁT KỸ THUẬT THI CÔNG



GHI CHÚ:

- ① MỐI QUAN HỆ HỢP ĐỒNG KINH TẾ
- ② MỐI QUAN HỆ QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG
- ③ MỐI QUAN HỆ QUẢN LÝ MỘT PHẦN HỢP ĐỒNG (QUẢN LÝ ĐỒ ÁN THIẾT KẾ, QUYỀN TÁC GIẢ)
- ④ MỐI QUAN HỆ THÔNG BÁO TIN TỨC TRONG QUÁ TRÌNH XD CÔNG TRÌNH



SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH CBCNV TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM	Chức danh hiện tại TT
1	Nguyễn Cảnh Toàn	1979	Th.s QLĐTXD, KSXD	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Tuyên	1975	Th.s QLĐTXD, KSĐC	P.Giám đốc
3	Lê Anh Ngọc	1981	Th.s QLĐTXD, KTS	P.Giám đốc
4	Nguyễn Văn Nam	1969	Cử nhân KT	Kế Toán trưởng
5	Nguyễn Kim Biên	1986	KS XD Cầu- Đường	Trưởng phòng KH-HC-TH
6	Nguyễn Thị Liên	1986	TCKT	Nhân viên
7	Nguyễn Thị Hồng Diệp	1986	Cử nhân KT	Nhân viên
8	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1985	Cử nhân KT	Nhân viên
9	Phạm Thị Hồng	1987	Cử nhân KT	Nhân viên
10	Nguyễn Thị Dương	1991	Cử nhân KT	Nhân viên
11	Nguyễn Thanh Oai	1970	CNV	Nhân viên
12	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1993	Cử nhân KT	Nhân viên
13	Nguyễn Thị Chinh	1971	CNV	Nhân viên
14	Văn Đăng Sơn	1956	CNV	Nhân viên
15	Hà Công Tịch	1960	CNV	Nhân viên
16	Vũ Thị Mai	1976	Cử nhân KT	Nhân viên
17	Nguyễn Quỳnh Anh	1993	Cử nhân KT	Nhân viên
18	Lê Thị Quỳnh	1988	Cử nhân KT	Nhân viên
19	Phạm Thị Thanh Xuân	1984	Cử nhân KT	Nhân viên
20	Nguyễn Xuân Hoà	1974	KSXD	Trưởng phòng tư vấn đầu tư
21	Phan Mạnh Hùng	1978	KSXD	Nhân viên
22	Phạm Văn Kha	1980	KSXD	Nhân viên
23	Cao Minh Tiến	1982	KSXD	Nhân viên

23	Cao Minh Tiến	1982	KSXD	Nhân viên
24	Nguyễn Thành Đồng	1980	KSXD- Cầu đường	Nhân viên
25	Nguyễn Trung Kiên	1982	KSXD – Cầu đường bộ	Nhân viên
26	Phùng Quang Huy	1987	KSXD	Nhân viên
27	Nguyễn Quốc Hậu	1989	KSXD - Cầu đường	Nhân viên
28	Đoàn Ngọc Hiếu	1984	KSXD - Cầu đường	Nhân viên
29	Nguyễn Mạnh Cường	1974	KSXD	Nhân viên
30	Phạm Hải Quân	1982	KSXD	Nhân viên
31	Nguyễn Văn Việt	1987	T.s KSXD cầu đường	Nhân viên
32	Trần Xuân Hùng	1984	KSD, KSXD	Nhân viên
33	Trần Việt Hải	1981	KSXD cầu đường	Nhân viên
34	Đàm Minh Thư	1981	KSXD	Nhân viên
35	Trịnh Vĩnh Đình	1982	KSXD	Nhân viên
36	Trần Văn Hải	1988	KSXD- Cầu đường	Nhân viên
37	Nguyễn Đình Minh	1980	KSXD	Nhân viên
38	Lê Đức Thọ	1979	KSXD	Nhân viên
39	Hà Mạnh Lâm	1984	ĐHCNghệ	Nhân viên
40	Đàm Đình Hiếu	1993	KSXD	Nhân viên
41	Nguyễn Danh Tuấn	1979	KSXD	Nhân viên
42	Dương Đức Quân	1987	TS.Giao thông	Nhân viên
43	Nguyễn Khánh Trình	1996	KSXD	Nhân viên
44	Trần Ngọc Dự	1985	KSXD	Nhân viên
45	Phùng Văn Trường	1985	KSD	Trưởng phòng khảo sát thiết kế
46	Đinh Tiến Công	1984	KTS	Nhân viên
47	Nguyễn Khánh Quân	1991	KTS	Nhân viên
48	Nguyễn Văn Vũ	1985	KTS	Nhân viên
49	Lê Hồng Bình	1988	KTS	Nhân viên
50	Lê Anh Tuấn	19884	KSXD	Nhân viên
51	Nguyễn Ngọc Hà	1976	KS T.địa	Nhân viên
52	Nguyễn Hữu Phương	1985	KS Đ.chất	Nhân viên



53	Trần Văn Thái	1985	KS Đ.chính	Nhân viên
54	Nguyễn Quốc Huy	1990	Ks Trắc địa- Bản đồ	Nhân viên
55	Nguyễn Tiến Biên	1993	Cử nhân MCT	Nhân viên
56	Nguyễn Văn Hải	1981	KSXD	Nhân viên
57	Nguyễn Trung Nghĩa	1994	KSXD	Nhân viên
58	Nguyễn Thị Huệ	1985	KSXD	Nhân viên
59	Lê Công Thực	1987	KS Hạ tầng Đô thị	Nhân viên
60	Kim Anh Văn	1983	KSXD- Cầu đường	Nhân viên
61	Nguyễn Đức Hải	1983	KSXD, TS đô thị	Nhân viên
62	Nguyễn Tiến Đạt	1999	KSXD	Nhân viên
63	Ngô Phương Trà	1987	TS.Giao thông	Nhân viên
64	Trần Minh	1989	KSXD	Trưởng phòng kiểm định
65	Kiều Hiền Hiếu	1982	KSĐC thủy văn	Nhân viên
66	Nguyễn Quỳnh Dương	1979	KSXD	Nhân viên
67	Nguyễn Hữu Thắng	1992	KSXD, Th.s QLĐT XD	Nhân viên
68	Phạm Thanh Sơn	1978	KSXD, Th.s QLĐT XD	Nhân viên
69	Phan Anh Vũ	1978	Kỹ sư Hóa Silicat	Nhân viên



BÁO CÁO VỀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

1. Tên nhà thầu: Trung tâm Giám định chất lượng Xây dựng
Địa chỉ: Số 7 Đường Lạc Long Quân - Phường Vĩnh Phúc - Tỉnh Phú Thọ.
2. Tóm tắt số liệu tài chính của Trung tâm trong vòng 04 năm gần đây

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Doanh thu	đồng	21.289.230.000	16.365.924.000	19.641.033.000	17.740.173.000
2	Lợi nhuận	đồng	193.622.000	80.205.000	63.407.000	62.787.000



**CÁC VĂN BẢN, HỒ SƠ PHÁP LÝ, CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC CỦA TRUNG TÂM**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 908 /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 04 tháng 9

năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Giám định chất lượng Xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 27/TTr-SXD ngày 05 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ, thực hiện chức năng hoạt động các dịch vụ tư vấn trong hoạt động đầu tư xây dựng; Nghiên



cứu trong lĩnh vực thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng; khảo sát địa chất, địa hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng, giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Xây dựng về tổ chức, biên chế và hoạt động.

3. Trụ sở làm việc của Trung tâm đặt tại phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở, giúp Giám đốc Sở Xây dựng: Công tác quản lý về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đánh giá chất lượng các công trình xây dựng; tham gia thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình xây dựng vào sử dụng; Thực hiện công tác thí nghiệm đối chứng các công trình xây dựng.

2. Chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; Chứng nhận chất lượng công trình xây dựng.

3. Thực hiện các dịch vụ công, tư vấn thiết kế mẫu công trình, nhà ở, thiết kế đô thị phục vụ công tác quản lý và cấp phép xây dựng khi được cơ quan nhà nước giao.

4. Thực hiện dịch vụ tư vấn giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp, giám định chất lượng sản phẩm xây dựng, giám định sự cố công trình xây dựng.

5. Lập và điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Lập dự án về quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông – vận tải của tỉnh và các xã, phường.

6. Thực hiện các dịch vụ tư vấn: Tư vấn Giám sát, Tư vấn đấu thầu, tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng; thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán các công trình xây dựng; thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình điện, cấp thoát nước, thủy lợi, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Tư vấn kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Nghiên cứu, thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng.

8. Khảo sát địa chất, địa hình phục vụ công tác lập dự án, thiết kế, quy hoạch; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng.

9. Thực hiện các hợp đồng dịch vụ đối với công tác nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong hoạt động đầu tư xây dựng; các hợp đồng tư vấn dịch vụ, liên kết đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý đầu tư xây dựng, nghiệp vụ đấu thầu, kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

10. Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, viên chức, tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật;

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Xây dựng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định;

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, Giám đốc ủy quyền cho một Phó Giám đốc điều hành các hoạt động của Trung tâm;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của tỉnh và các quy định hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Kế hoạch - Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Thí nghiệm - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng;

c) Phòng Tư vấn đầu tư;

d) Phòng Khảo sát - thiết kế.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng; Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của tỉnh và các quy định hiện hành.

4. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm: Là số lượng người làm việc tự chủ được phê duyệt hàng năm theo thẩm quyền phù hợp với vị trí việc làm của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao, yêu cầu công việc, kế hoạch số lượng người làm việc đã được phê duyệt và khả năng nguồn thu của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm ký hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo

Bộ Luật Lao động, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.



5. Cơ chế tài chính

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các quy định pháp luật dẫn chiếu tại văn bản này nếu được điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Giám định chất lượng Xây dựng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (th/h);
- CPVP UBND tỉnh;
- CV: VX1, VX3, VX7;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

Số 86 /2004/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Vinh Phúc, ngày 14 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

V/v thành lập Trung tâm Giám sát và Kiểm định
chất lượng xây dựng tỉnh Vinh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 18/2003/QĐ-BXD ngày 27/6/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 258 /TT- NV ngày 28/12/2004,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh Vinh Phúc.

Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng là đơn vị sự nghiệp có thu tự cân đối, tự trang trải, trực thuộc Sở Xây dựng; có chức năng giúp Sở Xây dựng giám sát và kiểm định chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh và các công trình xây dựng khác mà chủ đầu tư yêu cầu.

Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để giao dịch.

Trụ sở của Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng đặt tại thị xã Vĩnh Yên.

Điều 2: Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng có nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ như sau:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn:

1.1 Về công tác giám sát:

- Theo dõi, kiểm tra về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng công trình;

- Giám sát thực hiện đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và các chế độ chính sách của Nhà nước về xây dựng cơ bản trong quá trình giám sát thi công;

thành lập trung tâm kiểm định chất lượng XD



- Xác nhận khối lượng thi công hoàn thành đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt và hồ sơ hoàn công để làm căn cứ thanh quyết toán;

- Được tạm đình chỉ thi công đối với các công trình không đảm bảo chất lượng hoặc làm sai lệch thiết kế được duyệt báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Kiểm tra tiến độ thi công tại hiện trường để đánh giá tiến độ thực hiện;

1.2 Về công tác kiểm định chất lượng xây dựng:

- Kiểm định chất lượng vật tư, vật liệu, các cấu kiện xây dựng và chất lượng thi công xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác từ khi khởi công xây dựng công trình cho đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng theo Luật Xây dựng và các quy định hiện hành;

- Kiểm định và đánh giá chất lượng công trình xây dựng mới, công trình đã được đưa vào sử dụng, công trình sửa chữa cải tạo nâng cấp, các công trình cần chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc thanh lý, các trang thiết bị nội thất, xác định các nguyên nhân hư hỏng, đề xuất biện pháp xử lý;

- Thí nghiệm, kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng. Xác định các chỉ tiêu cơ lý, hoá học của các mẫu vật tư, vật liệu như: đất, gạch, đá, cát, sỏi, sắt, thép, xi măng, vữa, các cấu kiện bê tông trong công trình, độ chặt nền đất đắp, kiểm định chất lượng cọc gia cố nền móng và các sản phẩm xây dựng khác.

- Kiểm tra xác định các chỉ tiêu kỹ thuật của bán thành phẩm xây dựng như: Cấu kiện bê tông đúc tại chỗ đưa vào xây dựng công trình, độ chặt nền đất đắp và các sản phẩm xây dựng khác.

1.3 Thực hiện một số nội dung về tư vấn đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư về xây dựng cơ bản bằng các nguồn vốn trên địa bàn toàn tỉnh theo Luật xây dựng và các quy định hiện hành thông qua hình thức các hợp đồng kinh tế như:

- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;

- Tư vấn thiết kế;

- Tư vấn thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng đô thị;

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn đấu thầu;

- Khảo sát địa chất, địa hình phục vụ công tác thiết kế quy hoạch;

- Thiết kế quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện;

1.4 Quản lý cán bộ, viên chức, lao động, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định.



2. **Nghĩa vụ:** Trung tâm có các nghĩa vụ theo Khoản 2 Điều 90 Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 với các nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát công trình theo đúng hợp đồng đã ký với chủ đầu tư;
- Không nghiệm thu khối lượng các hạng mục công trình không bảo đảm chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của thiết kế công trình;
- Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, trước pháp luật về chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công, vệ sinh môi trường và an toàn lao động của công trình và đối với những quyết định của mình;
- Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, trước pháp luật về công tác giám sát, kiểm định chất lượng thi công công trình xây dựng mà Trung tâm thực hiện giám sát và kiểm định;
- Đề xuất với chủ đầu tư xây dựng công trình những bất hợp lý về thiết kế để kịp thời sửa đổi;
- Tổ chức bộ máy có đủ năng lực, đủ chuyên môn để thực hiện giám sát, kiểm định. Cán bộ giám sát, kiểm định phải có trình độ đại học trở lên theo đúng chuyên ngành, có kinh nghiệm và có chứng chỉ giám sát theo quy định;
- Bồi thường thiệt hại khi làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nhưng người giám sát không báo cáo với chủ đầu tư xây dựng công trình hoặc người có thẩm quyền xử lý, các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, lao động, kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị ban đầu của Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng:

1. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc, 01 Phó Giám đốc. Giám đốc Trung tâm phụ trách chung và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trước Giám đốc Sở Xây dựng và trước pháp luật. Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về lĩnh vực công tác được giao.

2. Tổ chức bộ máy giúp việc Giám đốc Trung tâm gồm có:

- Phòng Kế hoạch - Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Thí nghiệm (LAP: gồm thí nghiệm trong phòng và thí nghiệm hiện trường);
- Phòng tư vấn đầu tư và xây dựng;
- Đội giám sát kỹ thuật thi công xây dựng công trình;
- Đội kiểm định chất lượng xây dựng.



3. Biên chế của Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng, 01 Phó Giám đốc, 01 Kế toán và một số cán bộ kỹ thuật trong biên chế sự nghiệp của Sở Xây dựng được UBND tỉnh giao theo kế hoạch chung.

Ngoài ra căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động và khả năng tài chính của Trung tâm, Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện hợp đồng lao động hoặc ủy quyền Giám đốc Trung tâm thực hiện hợp đồng lao động theo Luật Lao động và quy chế làm việc của Trung tâm.

4. Kinh phí hoạt động của Trung tâm thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, trên nguyên tắc hiệu quả hoạt động, khả năng tài chính của Trung tâm để Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ, ngân sách nhà nước không bao cấp mà tự trang trải, tự cân đối.

Nguồn thu của Trung tâm trên cơ sở các hợp đồng giám sát và kiểm định chất lượng công trình xây dựng giữa Trung tâm với các chủ đầu tư và các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị ban đầu của Trung tâm giao Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính lập dự toán báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4: Chuyển nhiệm vụ kiểm định chất lượng xây dựng các công trình của Trung tâm quy hoạch và kiểm định chất lượng xây lắp thuộc Sở Xây dựng sang cho Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng thực hiện kể từ tháng 01/2005.

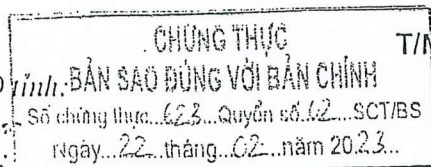
Điều 5: Giao Giám đốc Sở Xây dựng ban hành quy chế làm việc của Trung tâm Giám sát và Kiểm định chất lượng xây dựng bảo đảm cho Trung tâm thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành./

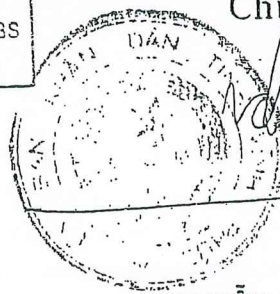
Nơi nhận:

- TTU, UBND tỉnh, UBND huyện
- CPCT - CPA P
- Như điều 6 (TH)
- Lưu VT, TH, NC



T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Chủ tịch



NGUYỄN NGỌC PHI

CÔNG CHỨNG VIÊN

thành lập trung tâm kiểm định chất lượng XD
Đào Tiến Thù

SỞ XÂY DỰNG
VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP - 00003229

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/QĐ-SXD-CCHN ngày 27/4/2022
của Sở Xây dựng Vĩnh Phúc, cấp lại lần 1)

Tên tổ chức: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng – thuộc Chi cục Giám
định xây dựng Vĩnh Phúc;

Quyết định thành lập số: 306/QĐ-SXD, ngày 08/8/2016 của Sở Xây dựng Vĩnh Phúc;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông: Nguyễn Cảnh Toàn;

Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 07- Đường Lạc Long Quân, Phường Khai Quang, TP Vĩnh
Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Số điện thoại: 02113.712.922;

Số fax: 02113.712.922

Email: trungtamgdclxd@gmail.com;

Website: CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn: Hạng II.
2. Thiết kế quy hoạch xây dựng: Hạng II.
3. Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình:
 - Dân dụng, Nhà công nghiệp; Giao thông đường bộ; Hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình xử lý chất thải; công trình nhà máy cấp nước, thoát nước): Hạng II;
 - Công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp): Hạng III.
4. Giám sát công trình xây dựng công trình:
 - Dân dụng, công nghiệp; Giao thông (cầu, đường bộ); Hạ tầng kỹ thuật: Hạng II;
 - Công nghiệp năng lượng (Đường dây và trạm biến áp): Hạng III.
5. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình:
 - Dân dụng; Giao thông đường bộ; Hạ tầng kỹ thuật: Hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày 27/4/2032.

Vĩnh Phúc, ngày 27 tháng 4 năm 2022

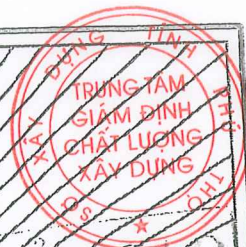
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



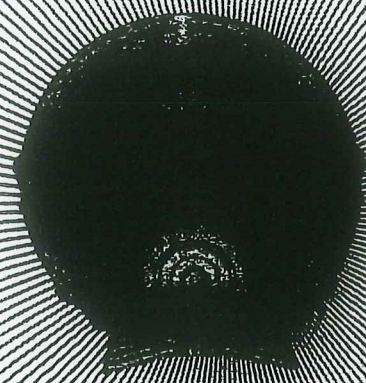
CÔNG CHỨNG VIỆN

Nguyễn Thanh Hà

SỞ CÔNG THƯƠNG VINH PHÚC

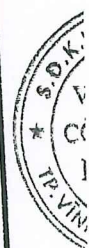
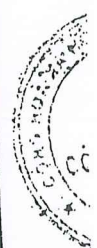


BẢN SAO



**GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC**

SỐ : 42/GP-SCT
NGÀY CẤP : 24 / 11 / 2022



UBND TỈNH VINH PHÚC
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 42 /GP-SCT

Vinh Phúc, ngày 24 tháng 11 năm 2022

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Vinh Phúc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Vinh Phúc; Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Quyết định sửa đổi một số điều của Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Vinh Phúc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Vinh Phúc;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính Phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2003 của UBND tỉnh Vinh Phúc về việc ủy quyền cho sở Công nghiệp (nay là sở Công thương) cấp, sửa đổi, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý năng lượng thuộc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.
2. Cơ quan cấp trên trực tiếp: Chi cục Giám định xây dựng - Sở Xây dựng Vinh Phúc.
3. Thành lập theo quyết định số 306/QĐ-SXD ngày 08/8/2016 của Sở Xây dựng Vinh Phúc về việc Thành lập Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục Giám định chất lượng xây dựng - Sở Xây dựng Vinh Phúc.

4. Trụ sở chính: Số 7, đường Lạc Long Quân, phường Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Điện thoại: 02113 712922.

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1. Tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV.

2. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV.

Điều 3. Phạm vi và thời gian hoạt động

Phạm vi hoạt động: Toàn quốc.

Thời hạn đến ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. Trung tâm giám định chất lượng xây dựng được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực;

2. Trung tâm giám định chất lượng xây dựng có các quyền theo quy định tại Điều 45 Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật;

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1. Trung tâm giám định chất lượng xây dựng có nghĩa vụ triển khai hoạt động trong sáu tháng kể từ ngày được cấp phép hoạt động điện lực.

2. Trung tâm giám định chất lượng xây dựng có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động

3. Trung tâm giám định chất lượng xây dựng không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực

4. Trung tâm giám định chất lượng xây dựng có nghĩa vụ tham gia thị trường điện lực theo quy định về vận hành thị trường điện lực do Bộ Công Thương ban hành

5. Trung tâm giám định chất lượng xây dựng có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định

6. Trung tâm giám định chất lượng xây dựng có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 45 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



CÔNG CHỨNG VIÊN

Kim Văn Anh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Sơn

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 272 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

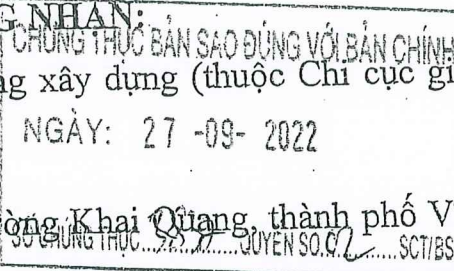
Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng (thuộc Chi cục giám định xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc) và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 24/8/2022.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng (thuộc Chi cục giám định xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc)

Mã số thuế: 2500235282

Địa chỉ: số 7 Lạc Long Quân, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.



Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm - kiểm định chất lượng công trình xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: số 7 Lạc Long Quân, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 419

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế Giấy chứng nhận số 339/GCN-BXD ngày 26/6/2017./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng;
- Sở XD Vĩnh Phúc;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.



TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Kim Văn Anh Vũ Ngọc Anh



DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 419
(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 212/GCN-BXD, ngày 20 tháng 9 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
2	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:1995
THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA		
4	Xác định thành phần hạt và mô đun độ lớn	TCVN 7572-2: 2006
5	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4: 2006
6	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5: 2006
7	Xác định khối lượng thể tích xếp và độ hong	TCVN 7572-6: 2006
8	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7: 2006
9	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu lớn và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8: 2006
10	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9: 2006
11	Xác định cường độ và độ hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10: 2006
12	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11: 2006
13	Xác định độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12: 2006
14	Xác định hàm lượng hạt thô dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13: 2006
15	Xác định khả năng phản ứng kiềm- silic của cốt liệu	TCVN 7572-14:2006
16	Xác định hàm lượng ion Clo trong cốt liệu	TCVN 7572-15:2006
17	Xác định hàm lượng sunfat, sunfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006
18	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN 7572-17: 2006
19	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20: 2006
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
20	Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3105: 1993
21	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106: 1993
22	Thử độ cứng Ve be	TCVN 3107: 1993
23	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108: 1993
24	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109: 1993
25	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112: 1993
26	Xác định độ hút nước	TCVN 3113: 1993
27	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115: 1993
28	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116: 1993
29	Xác định độ co	TCVN 3117:1993
30	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118: 1993
31	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119: 1993
32	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120: 1993
33	Đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình	TCXD 239:2006
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
34	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3: 2003
35	Xác định độ hút nước của mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10: 2003
36	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11: 2003



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
37	Xác định độ bám dính theo phương pháp nhỏ giọt	TCVN 3121-12:2003
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐẤT SÉT NUNG		
38	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:09
39	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:09
40	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09
41	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09
42	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
43	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09
THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG		
44	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477 : 2016
45	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6477 : 2016
46	Xác định độ rỗng	TCVN 6477 : 2016
47	Xác định độ hút nước	TCVN 6477 : 2016
THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
48	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476 : 1999
49	Xác định cường độ nén	TCVN 6476 : 1999
50	Xác định độ hút nước	TCVN 6476 : 1999
51	Xác định độ chịu mài mòn	TCVN 6476 : 1999
THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZO		
52	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013
53	Xác định độ bền uốn	TCVN 7744:2013
THỬ NGHIỆM CỐNG HỘP BÊ TÔNG CỐT THÉP		
54	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9116:2012
55	Xác định kích thước và độ vuông góc của đầu cống	TCVN 9116:2012
56	Xác định độ thấm nước	TCVN 9116:2012
57	Xác định khả năng chịu tải	TCVN 9116:2012
THỬ NGHIỆM ỐNG CỐNG		
58	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 9113:2012; ASTM C497-03
59	Xác định kích thước và độ vuông góc của đầu cống	TCVN 9113:2012; ASTM C497-03
60	Xác định độ thấm nước	TCVN 9113:2012; ASTM C497-03
61	Xác định khả năng chịu tải	TCVN 9113:2012; ASTM C497-03
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH GỖM ỐP LÁT		
62	Xác định độ chịu mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2005 (ISO 10545-7:96)
THỬ NGHIỆM KÍNH XÂY DỰNG		
63	Kiểm tra sai lệch chiều dày	TCVN 7219:2002
64	Xác định khuyết tật ngoại quan, dung sai chiều dày kính	TCVN 7219:2002
65	Xác định độ cong vênh	TCVN 7219:2002
THỬ NGHIỆM GỖ XÂY DỰNG		
66	Xác định độ ẩm cho phép các phép thử cơ lý	TCVN 8948-1:2009
67	Xác định khối lượng thể tích cho các phép thử cơ lý	TCVN 8948-2:2009
68	Xác định giới hạn bền nén khi uốn tĩnh	TCVN 8948-3:2009



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
69	Thử nghiệm nén vuông góc với thớ	TCVN 8946:2009
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA		
70	Bột khoáng: kiểm tra hình dáng bên ngoài; Xác định thành phần hạt; hàm lượng mất khi nung; hàm lượng nước; khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ rỗng, chỉ số hàm lượng nhựa	22TCN 58:1984
71	Hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường, xác định: hệ số hao nước; hàm lượng chất hòa tan trong nước; khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường; khối lượng thể tích và độ rỗng dư; độ trương nở	22TCN 58:1984
BÊ TÔNG NHỰA		
72	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo marshall	TCVN 8860-1: 11
73	Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2: 11
74	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3: 11
75	Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4: 11
76	Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5: 11
77	Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7: 11
78	Phương pháp xác định hệ số độ lu lèn	TCVN 8860-8: 11
79	Phương pháp xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9: 11
80	Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10: 11
81	Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11: 11
82	Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860-12: 11
THÍ NGHIỆM CƠ LÝ NHỰA BITUM		
83	Xác định độ kim lún	TCVN 7495: 2005
84	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496: 2005
85	Xác định nhiệt độ hóa mềm (phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497: 2005
86	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
87	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499: 2005
88	Xác định độ hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500: 2005
89	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7401: 2005
90	Xác định độ nhớt động học (Brookfield)	TCVN 7502:2005
91	Xác định hàm lượng paraffin	TCVN 7503: 2005
92	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7404: 2005
VẬT LIỆU NHỰA ĐƯỜNG LỎNG		
93	Thử nghiệm xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:11
94	Thử nghiệm xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:11
95	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8818-4:11
96	Thử nghiệm xác định độ nhớt tuyệt đối (sử dụng nhớt kế mao dẫn chân không)	TCVN 8818-5:11
VẬT LIỆU NHỰA TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT		
97	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:11
98	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:11
99	Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:11
100	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:11



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
136	Kết cấu bê tông cốt thép- phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông.	TCVN 9356:2012
137	Xác định chỉ tiêu các lớp đất, độ ẩm, độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp điện từ	ASTM D7830
138	Thử không phá hủy xác định cường độ nén bê tông sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012
139	Cọc khoan nhồi: Xác định tính đồng nhất của bê tông bằng phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012
140	Thí nghiệm kiểm tra khuyết tật bằng biên dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:2012
141	Xác định độ thấm bê tông ngoài hiện trường	EN206; SIA 262/1

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

THÀNH
PHỐ
HỒ CHÍ MINH

ĐƠN VỊ

Handwritten signature

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Cảnh Toàn;
Ngày tháng năm sinh: 22/11/1979;
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026079005396;
Cấp ngày 27/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc Hà Nội;
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Dân dụng và công
nghiệp.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát thi công xây dựng công trình: Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
2	Định giá xây dựng	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
3	Quản lý dự án ĐTXD công trình: Dân dụng, Hạ tầng kỹ thuật	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
4	Thiết kế Kết cấu công trình Dân dụng, Công nghiệp	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027

Vĩnh Phúc, ngày 03 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Biên

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP-00001388

Ban hành theo Quyết định số: 73/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 03/6/2022

(cấp lại lần 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát Địa hình, Khảo sát Địa chất công trình	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
2	Định giá xây dựng	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
3	Quản lý dự án ĐTXD công trình, Dân dụng, Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuyên;

Ngày tháng năm sinh: 11/8/1975;

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026073001270

Cấp ngày 14/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và

DLQG về dân cư;

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: 1. Đại học Mỏ địa chất;

2. Đại học Xây dựng;

Hệ đào tạo: Chính quy;

Trình độ chuyên môn: 1. Kỹ sư Địa chất;

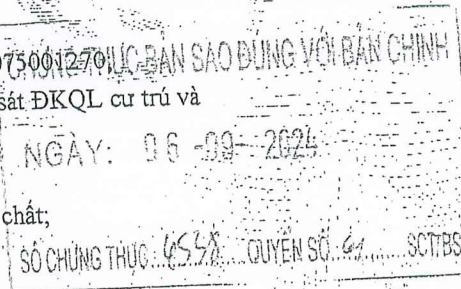
2. Kỹ sư kinh tế xây dựng.

Vĩnh Phúc, ngày 03 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà



TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CÔNG CHỨNG VIÊN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP-00018074

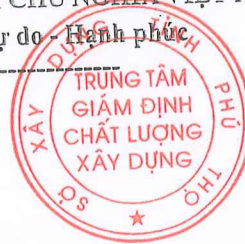
Ban hành theo Quyết định số: 73/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 03/6/2022

(cấp lại lần 1)

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP 00001400

Ban hành theo Quyết định số: 73/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 03/6/2022

(cấp lại lần 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Họ và tên: Nguyễn Kim Biên;

Ngày tháng năm sinh: 15/8/1986;

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026086010630;

Cấp ngày 07/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Giao thông vận tải;

Hệ đào tạo: Chính quy;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Định giá xây dựng	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
2	Quản lý dự án ĐTXD công trình: Dân dụng, Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
3	Giám sát thi công xây dựng công trình: Giao thông (cầu, đường bộ); Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
4	Thiết kế xây dựng công trình Giao thông đường bộ	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027

Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Ngày: 28-06-2022

Số chứng thực: 2243. Quyền số: SCT/BS

Vĩnh Phúc, ngày 03 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà

PHÓ CHỦ TỊCH

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP-00001405

Ban hành theo Quyết định số: 115/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 28/4/2023

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Họ và tên: Trần Minh;
Ngày tháng năm sinh: 21/6/1989;
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026089005255;
Cấp ngày 01/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Học viện Kỹ thuật quân sự;
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế Kết cấu công trình Dân dụng và công nghiệp.	II	Từ: 28/4/2023 đến 28/4/2028
2	Quản lý dự án ĐTXD công trình Dân dụng	II	Từ: 28/4/2023 đến 28/4/2028
	Đánh giá xây dựng	II	Từ: 28/4/2023 đến 28/4/2028

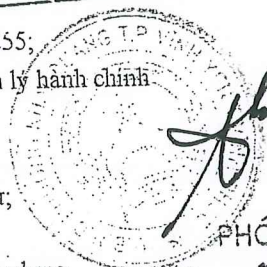
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Ngày: 28-06-2023

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Số chứng thực:.....28/3. Quyền số:.....6/.....SCT/BS

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Triệu Biên



Nguyễn Thanh Hà

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phùng Văn Trường;**
 Ngày tháng năm sinh: 29/6/1985;
 Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 026085006000;
 Cấp ngày 11/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
 về trật tự xã hội;
 Quốc tịch: Việt Nam
 Cơ sở đào tạo: Đại học Điện lực;
 Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học;
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện.

CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 05-09-2024

SỐ CHỨNG THỰC 4569 QUYỀN SỐ 4 SCT/BS

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II	Từ: 12/7/2022 đến 12/7/2027
2	Định giá xây dựng	II	Từ: 12/7/2022 đến 12/7/2027
3	Quản lý dự án ĐTXD công trình Dân dụng	II	Từ: 12/7/2022 đến 12/7/2027
4	Thiết kế Cơ - điện công trình	II	Từ: 12/7/2022 đến 12/7/2027

Vinh Phúc, ngày 12 tháng 7 năm 2022



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hà

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CÔNG CHỨNG VIỆN

Kim Văn Anh

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

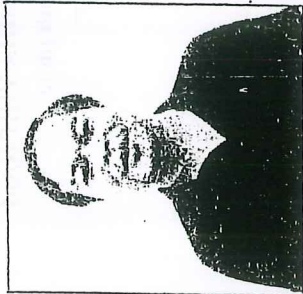
Số: VIP - 00001398

Ban hành theo Quyết định số: 110/QĐ-SXD-CCHN

Ngày 12/7/2022

(cấp lại lần 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Phạm Văn Kha;
Ngày tháng năm sinh: 12/7/1980;
Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 02608009489;
Cấp ngày 09/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học xây dựng;
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công trình Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II	Từ 28/7/2022 đến 28/7/2027
2	Quản lý dự án ETKD công trình Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông	II	Từ 28/7/2022 đến 28/7/2027

Tỉnh Phúc, ngày 28 tháng 7 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC

QUY ĐỊNH THỰC HÀNH SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHẤM

SỐ 100/2022

Ngày: 09-03-2022

Số chứng thực: 446/... Quyển số: .../SCN/08/...



Nguyễn Thanh Hà



PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Sơn

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Họ và tên: Phạm Hải Quân;
Ngày tháng năm sinh: 15/08/1982;
Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 026082009920;
Cấp ngày 05/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý an ninh công
chính về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Xây dựng;
Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật.	II	Từ: 04/10/2024 đến 04/10/2029
	Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông	III	Từ: 04/10/2024 đến 04/10/2029
	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật	III	Từ: 04/10/2024 đến 04/10/2029

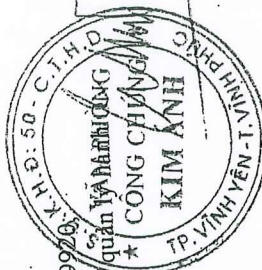
CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG

NGÀY: 04-03-2024

CHỖ CHỮNG THỰC... QUYỀN SỞ...

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 10 năm 2024



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thanh Hà

Kim Văn Anh



THÔNG TIN CÁ NHÂN

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án ĐTXD công trình Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II	Từ 21/6/2022 đến 21/6/2027
2	Giám sát công trình Dân dụng và công nghiệp	II	Từ 21/6/2022 đến 21/6/2027

Họ và tên: Nguyễn Xuân Hòa;
 Ngày tháng năm sinh: 26/11/1974;
 Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026074009256;
 Cấp ngày 25/6/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;;
 Quốc tịch: Việt Nam;
 Cơ sở đào tạo: Đại học Kiến trúc Hà Nội;
 Hệ đào tạo: Chuyên tu;
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

PHÓ CHỦ TỊCH TỔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Triệu Biên

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP-00001402

Ban hành theo Quyết định số: 101/QĐ-SXD-CCHN

Ngày 21/6/2022

(cấp lại lần 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Trần Xuân Hùng;**

Ngày tháng năm sinh: 06/3/1984;

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026084015184;

Cấp ngày 07/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Đại Nam; Đại học Bách khoa;

Hệ đào tạo: Chính quy;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây
dựng; kỹ sư kỹ thuật điện.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công trình: Giao thông đường bộ, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
2	Quản lý dự án ĐTXD công trình Dân dụng, hạ tầng kỹ thuật	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
3	Định giá xây dựng	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
4	Thiết kế Kết cấu công trình Dân dụng và Công nghiệp	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
5	Thiết kế Cơ - điện công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027

Vĩnh Phúc, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hà

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP-00001404

Ban hành theo Quyết định số: 73/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 03/6/2022

(cấp lại lần 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Trung Kiên;
Ngày tháng năm sinh: 16/10/1982;
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 042082000460;
Cấp ngày 21/8/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam;
Cơ sở đào tạo: Đại học Giao thông vận tải;
Hệ đào tạo: Chuyên tu;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Cầu đường bộ;



NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát công trình Dân dụng, công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật; Giao thông (Cầu, đường bộ).	II	Từ: 21/6/2022 đến 21/6/2027
2	Định giá xây dựng	II	Từ: 21/6/2022 đến 21/6/2027
3	Quản lý dự án ĐTXD công trình: Dân dụng, công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật; Giao thông	II	Từ: 21/6/2022 đến 21/6/2027

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà

NGÀY: 30-03-2024

SỐ CHỨNG THỰC 4555 QUYỀN SỞ: 01 SCIBS

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG CHỨNG VIỆN
Hàm Văn Cảnh

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP - 00006643

Ban hành theo Quyết định số: 101/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 21/6/2022

(cấp lại lần 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Cao Minh Tiến;
Ngày tháng năm sinh: 26/5/1982;
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026082007278;
Cấp ngày 04/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Dân lập Đông Đô;
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Dân dụng &
Công nghiệp.



NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án ĐTXD công trình: Dân dụng, Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
2	Giám sát thi công xây dựng công trình Giao thông đường bộ	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027
3	Thiết kế Kết cấu công trình Dân dụng và Công nghiệp	II	Từ: 03/6/2022 đến 03/6/2027

Vĩnh Phúc, ngày 03 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 06-05-2024
SỐ CHỨNG THỰC: 655.1 QUYỀN SỞ: 02 SGT/BS

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kim Văn Anh

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP-00001409

Ban hành theo Quyết định số: 73/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 03/6/2022

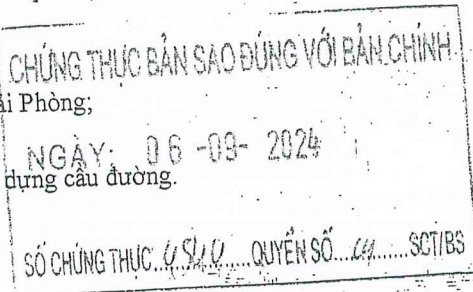
(cấp lại lần 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Đoàn Ngọc Hiếu;
Ngày tháng năm sinh: 08/07/1984;
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026084010390;
Cấp ngày 05/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học Dân lập Hải Phòng;
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.



NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát thi công xây dựng công trình: Dân dụng, công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông đường bộ	II	Từ: 21/6/2022 đến 18/3/2027
2	Thiết kế công trình giao thông đường bộ	II	Từ: 21/6/2022 đến 18/3/2027

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP-00001424

Ban hành theo Quyết định số: 101/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 21/6/2022



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Văn Anh

THÔNG TIN CÁ NHÂN

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình	II	Từ 12/10/2022 đến 12/10/2027



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Quốc Huy;

Ngày tháng năm sinh: 05/3/1990;

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 025090007630;

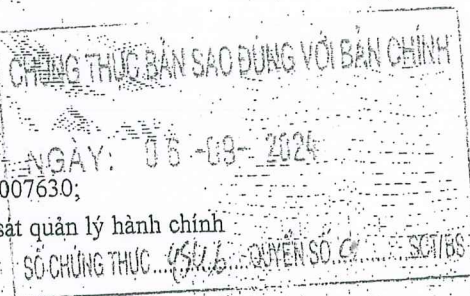
Cấp ngày 09/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Mở địa chất;

Hệ đào tạo: Chính quy;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật trắc địa - bản đồ.



Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 10 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà



CÔNG CHỨNG VIÊN

Kim Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP-00001419

Ban hành theo Quyết định số: 147/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 12/10/2022

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP - 00001415

Ban hành theo Quyết định số: 159/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 01/11/2022

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Họ và tên: **Kiều Hiền Hiếu;**
Ngày tháng năm sinh: 01/5/1982;
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026082005207;
Cấp ngày 06/6/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và
DLQG về dân cư;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học mỏ địa chất;
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý đô thị,
Kỹ sư địa chất công trình.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình	II	Từ: 01/11/2022 đến: 21/6/2027

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Ngày: 28-06-2023

Số chứng thực: 2893... Quyền số: 01 SCT/BS

Vinh Phúc, ngày 04 tháng 11 năm 2022

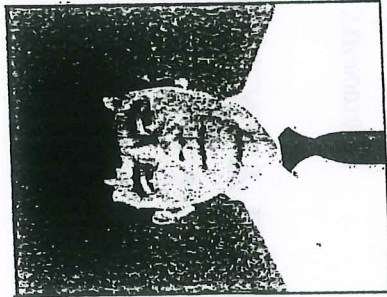
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Triệu Biên Nguyễn Thanh Hà

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: Giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật.	II	Từ: 03/01/2024 đến 03/01/2029
2	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ.	II	Từ: 03/01/2024 đến 03/01/2029
3	Giám sát thi công xây dựng công trình: Giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật.	II	Từ: 03/01/2024 đến 03/01/2029
4	Định giá xây dựng	II	Từ: 03/01/2024 đến 03/01/2029

Họ và tên: Nguyễn Văn Việt;
Ngày tháng năm sinh: 11/7/1987;
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026087003556;
Cấp ngày 09/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học giao thông vận tải;
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Vĩnh Phúc, ngày 03 tháng 01 năm 2024

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 03-03-2025

SỐ CHỨNG THỰC: 839 QUYỀN SỐ 01 SCT/RS

Nguyễn Thanh Hà



CÔNG CHỨNG VIÊN
Kim Văn Anh

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Lê Công Thực;
Ngày tháng năm sinh: 06/12/1987;
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026087006398;
Cấp ngày 16/8/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học kiến trúc Hà Nội;
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật hạ tầng đô thị.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

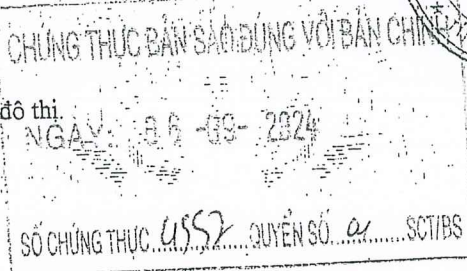
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật	II	Từ: 12/7/2022 đến: 12/7/2027
2	Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước)	II	Từ: 12/7/2022 đến: 12/7/2027
3	Định giá xây dựng	II	Từ: 12/7/2022 đến: 12/7/2027
4	Giám sát công trình: Dân dụng, công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật, giao thông đường bộ.	II	Từ: 12/7/2022 đến: 12/7/2027
5	Quản lý dự án ĐTXD công trình: Dân dụng, giao thông đường bộ, hạ tầng kỹ thuật.	III	Từ: 12/7/2022 đến: 12/7/2027

Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 7 năm 2022

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà



TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG CHỨNG VIÊN

Kim Văn Anh

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP-00001394

Ban hành theo Quyết định số: 110/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 12/7/2022

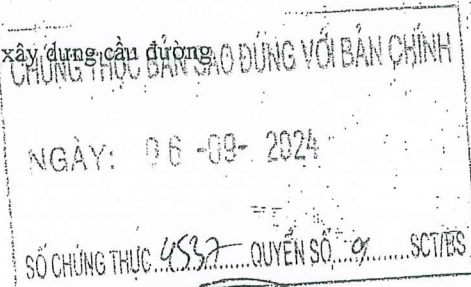
(cấp lại lần 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Kim Anh Văn;
Ngày tháng năm sinh: 01/8/1983;
Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 026083003535;
Cấp ngày 25/6/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học giao thông vận tải;
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường



NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế công trình giao thông (đường bộ)	II	Từ: 12/7/2022 đến 12/7/2027
2	Giám sát công trình giao thông (cầu, đường bộ)	II	Từ: 12/7/2022 đến 12/7/2027
3	Định giá xây dựng	II	Từ: 12/7/2022 đến 12/7/2027

Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 7 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hà

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: VIP - 00001401

Ban hành theo Quyết định số: 110/QĐ-SXD-CCHN

Ngày 12/7/2022

(cấp lại lần 1)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Trần Việt Hải;
Ngày tháng năm sinh: 01/8/1981;
Địa chỉ thường trú: Đồng Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc;
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 026081000077;
Cấp ngày 01/12/2014 tại Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Đại học giao thông vận tải
Hệ đào tạo: Chính quy;
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 05-09-2024
SỞ CHỨNG THỰC 4553 QUYỀN SỞ 01 SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN

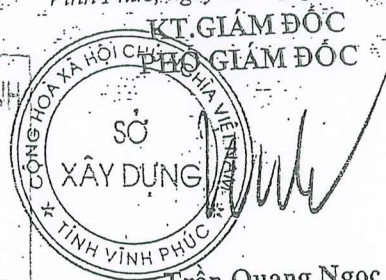
TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Giám sát thi công xây dựng công trình Giao thông cầu đường bộ.	I	Từ: 31/7/2020 đến 31/7/2025
2	Giám sát thi công xây dựng công trình: Dân dụng; Công nghiệp; Hạ tầng kỹ thuật.	II	Từ: 31/7/2020 đến 31/7/2025
3	Định giá xây dựng	II	Từ: 31/7/2020 đến 31/7/2025
4	Thiết kế công trình giao thông đường bộ.	III	Từ: 31/7/2020 đến 31/7/2025

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 8 năm 2020



Trần Quang Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: VIP - 00001414

Ban hành theo Quyết định số: 165/QĐ-SXD-CCHN
Ngày 31/7/2020

**CÁC CÔNG TRÌNH GIÁM SÁT TIÊU BIỂU TRUNG TÂM ĐÃ THỰC HIỆN
TỪ NĂM 2020 ĐẾN NAY**



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ HẠ
1	Đường đôi trung tâm huyện lỵ huyện Sông Lô (gói thầu số 03)	Huyện Sông Lô	637.191.323
2	Nâng cấp đường Nguyễn Tất Thành và đường Lam Sơn thành phố Vinh Yên	TP Vinh Yên	1.262.700.000
3	Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ đất giãn dân và đấu giá QSDĐ Đồng chín chuôm và đồng rộc mang xã Sơn lồi huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	736.094.665
4	Đường vành đai phía Tây nối từ đường Hợp Châu - Đồng Tĩnh với ĐT 302 đi Tây Thiên huyện Tam Đảo (giai đoạn 1)	Huyện Tam Đảo	828.632.000
5	Tư vấn giám sát CT: Mở rộng trường mầm non Hoa Sen	TP Vinh Yên	710.678.000
6	Giám sát CT: San nền đường trục chính, thoát nước mưa sân lễ hội Tây Thiên huyện Tam Đảo và di chuyển đường dây điện 10KV	Huyện Tam Đảo	1.168.450.741
7	HĐ+phụ lục ngày 04/12/2012: Dự án thành phần 1 Khu quảng trường phía Bắc đường Hai Bà Trưng	TP Vinh Yên	1.218.061.000
8	HĐ + PL số 02 ngày 10/1/2013, + 4 Pl: Gói thầu số 16 GSCT Dự án thành phần 2: Khu công viên phía Nam đường Hai Bà Trưng	TP Vinh Yên	1.691.540.315
9	HĐTVGS Thi công XDCT: hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Tam Lộng và đất dịch vụ giãn dân, đất đấu giá quyền SDD tại xã Hương Sơn - Bình Xuyên, HM: San nền, đường giao thông + thoát nước	Huyện Bình Xuyên	394.234.000
10	Khu nhà dịch vụ nhà ban quản lý khu vực đền thượng Tây Thiên	Huyện Tam Đảo	649.426.000
11	Trường mầm non trong khu nhà ở cho công nhân và người thu nhập thấp phường Khai Quang Vinh Yên	TP Vinh Yên	414.900.000
12	GSCT: Cải tạo hồ Đầm Phác phường Tích Sơn, thành phố Vinh Yên	TP Vinh Yên	566.000.000
13	Gói thầu số 7 giám sát công trình: Xưởng công nghệ ô tô (X11) dự án thành phần 3 thuộc dự án "đầu tư phát triển các trường dạy nghề chất lượng cao" sử dụng vốn ODA của chính phủ.	Huyện Bình Xuyên	630.929.000
14	HĐ+PLĐ ngày 01/09/2014 Gói thầu số 08 GSCT: Xưởng điện công nghiệp (x23) dự án: Thành phần 3 thuộc dự án Đầu tư phát triển các trường dạy nghề chất lượng cao sử dụng vốn ODA của chính phủ Pháp	Tỉnh Vinh Phúc	558.874.550
15	Xây lắp ct: Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc HĐND-UBND tỉnh (gđ 2)	TP Vinh Yên	455.168.000
16	Xây lắp thiết bị ct Thư viện thành phố Vinh Yên	TP Vinh Yên	503.040.000
17	HĐ+PLHĐ ngày 14/7/2015 Xây lắp ct: Trường THCS Vinh Yên	TP Vinh Yên	965.749.000
18	Các hạng mục còn lại khu công viên quảng trường tỉnh Vinh Phúc	TP Vinh Yên	496.980.000
19	Tuyến đường khu vực thôn Mậu Lâm - Mậu Thông phường Khai Quang	TP Vinh Yên	427.010.000
20	Tư vấn giám sát công tác khảo sát giai đoạn lập văn kiện dự án	Tỉnh Vinh Phúc	485.198.000
21	Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình: Xây dựng trụ sở liên cơ 03 đơn vị trực thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn	TP Vinh Yên	443.974.167
22	Mở rộng trường mầm non Thanh Minh, Khai Quang, Vinh Yên	TP Vinh Yên	537.026.000
23	Trụ sở bảo hiểm xã hội tỉnh Vinh Phúc	TP Vinh Yên	1.058.000.000
24	Đường Lam Sơn đoạn từ cầu Trắng đến đường tránh Nam Vinh Yên	TP Vinh Yên	522.996.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ HĐ
25	Khu đào tạo vận động viên tỉnh - giai đoạn 2	Huyện Tam Đường	950.997.000
26	Nhà lớp học số 2, số 3 (2 tầng, 8 phòng) nhà bếp, nhà ăn, nhà để xe giáo viên trường mầm non Đồng Tâm	TP Vinh Yên	438.169.000
27	Xử lý cấp bách kè chống sạt lở bờ tả sông phó đáy tỉnh Vĩnh Phúc		369.888.000
28	Giám sát thi công xây lắp giai đoạn 2 thuộc dự án đầu tư xây dựng trường THCS Vĩnh Yên	Tp. Vĩnh Yên	488.857.000
29	Đường từ QL2 đến đường Yên Lạc, Vĩnh Yên đoạn sân golt đầm Vạc đến đường giao thông kết hợp đê ngăn nước Đầm Vạc	Tp. Vĩnh Yên	489.263.000
30	Đường từ DT305 (Cầu kênh Lũng Hạ xã Yên Phương đi UBND xã Nguyệt Đức, huyện yên Lạc	Huyện yên Lạc	1.050.000.000
31	Nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ thuộc dự án ĐTXD công trình Trụ sở làm việc Chi cục quản lý đất đai và văn phòng đăng ký đất đai- Sở TNMT	Tp. Vĩnh Yên	664.460.000
32	Dự án đầu tư xây dựng Chợ Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	2.525.156.000
33	Cải tạo, nâng cấp ĐT 3020B đoạn từ Hương Canh - Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên(đoạn Km 4+352 đến Km8+200)	Huyện Bình Xuyên	658.118.000
34	Tu bổ, tôn tạo di tích lưu niệm Hồ Chí Minh tại xã Bình Dương, Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	435.960.000
35	Khu dân cư giãn dân và cấp đất cho cán bộ CNV trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, tại khu vực Đồng Gáo phường Hội Hợp	Thành phố Vĩnh Yên	767.780.000
36	Nâng cấp, cải tạo mở rộng DT 306 (QL25 cũ) tại xã Phúc Yên	Thị xã Phúc Yên	709.312.000
37	Khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Sông Lô - giai đoạn 2	Huyện Sông Lô	1.294.593.000
38	Trường mầm non Đồng Tâm B tại khu vực tổ dân phố Lạc ý, phường Đồng Tâm, TP Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	1.008.917.000
39	dự án quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc, sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới (WB)	Thành phố Vĩnh Yên	461.181.000
40	Cải tạo nâng cấp đường từ cầu trắng đi đê Trung ương	Huyện Yên Lạc	392.277.000
41	Trường THPT Nguyễn Thị Giang tại địa điểm mới	Huyện Vĩnh Tường	1.381.038.000
42	Cải tạo, chỉnh trang đường Kim Ngọc thành phố Vĩnh yên	Thành phố Vĩnh Yên	489.965.000
43	Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ ĐT. 301 đến khu du lịch sinh thái Thung lũng Thanh Xuân - gđ 1	Thành phố Phúc Yên	1.461.400.000
44	Cải tạo công viên hóa thể thao thành phố Vĩnh Yên, phường Ngô Quyền	Thành phố Vĩnh Yên	591.603.000
45	Thảm nhựa các tuyến đường thuộc xã, phường trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	988.643.000
46	Trường THPT Trần Hưng Đạo		1.312.723.000
47	Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc (tại địa điểm mới) HM: Khối nhà lớp học, nhà lớp học bộ môn...	Thành phố Vĩnh Yên	3.750.892.000
48	GS: Đường giao thông nối từ các khu dân cư cũ đến khu đô thị Đầm Cói - P Hội Hợp - VY	Thành phố Vĩnh Yên	968.646.000
49	GS: Hạ tầng khu đất dịch vụ và đấu giá QSDĐ tại phường Tích Sơn-TP Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	452.854.000
50	GS: Đường Phan Chu Trinh và đường Đoàn Thị Điểm - TP Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	413.498.000
51	GS: kè đá và đường dạo ven hồ Ao cá Bác Hồ thuộc TDP Đồng Khâu, phường Tích Sơn	Thành phố Vĩnh Yên	472.331.000
52	Gs: Đường nối từ đường Quang Trung đi khu dân cư tỉnh ủy , p Hội Hợp, tp Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	491.923.000
53	GS: Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan khu vực cầu vượt đường sắt phường Khai Quang - Tp Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	471.119.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ HỀ
54	GS: Mở rộng trường MN Đình Trung xã Đình Trung - VY	Thành phố Vinh Yên	575.539.000
55	GS: Đường đô thị Tam Hồng, đoạn nối từ ĐT 304 thôn Bình Lâm xã Tam Hồng đi đường vành đai 3	Huyện Yên Lạc	579.879.000
56	Gs: Cải tạo hệ đường Tân Đức Thắng - Khai Quang - VY	Thành phố Vinh Yên	713.679.000
57	Cải tạo, chỉnh trang đường Nguyễn Văn Linh, Chu Văn An phường Liên Bảo	Thành phố Vinh Yên	1.010.026.000
58	Đường nối từ khu dân cư Tỉnh ủy đến TL 305, phường Hội Hợp, TP ỉnh Yên	Thành phố Vinh Yên	756.787.000
59	Giám sát đường giao thông nối các khu dân cư tổ dân phố Yêu, Ngươi, Lê đến khu đô thị Đầm Cói phường Hội Hợp TP Vinh Yên	Thành phố Vinh Yên	987.220.000
60	TVGS Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường thuộc phường Ngô Quyền, phường Đồng Đa, TP Vinh Yên	Thành phố Vinh Yên	1.644.822.000
61	GS thi công XDCT Trường mầm non Cao Minh A, xã Cao Minh TP Phúc Yên. HM: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học và bếp ăn 1 chiều	Thành phố Phúc Yên	371.436.000
62	GS: Đường từ ĐT 305 (Cầu kênh Lũng Hạ xã Yên Phương) đi UBND xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc. HM: Cầu qua kênh tiêu dự án quản lý nguồn nước và ngập lụt tỉnh Vĩnh Phúc	Huyện Yên Lạc	590.460.000
63	GS: Góitầu số 1 và số 2. HM: Hạ tầng ngoài nhà và các công trình phụ trợ thuộc dự án trường THPT chuyên Vĩnh Phúc (tại địa điểm mới)	Thành phố Vinh Yên	1.088.398.448
64	GS thi công XDCT: Thảm nhựa mặt đường Yên Lạc - Vinh Yên đoạn từ đường nhánh QL 2C (Mả Lọ) đến QL 2 đường tránh TP Vinh Yên	Thành phố Vinh Yên	1.366.942.000
65	Đường nối từ đường tỉnh 305 đến QL 2 tại phường Hội Hợp Vinh Yên	Thành phố Vinh Yên	1.220.645.000
66	Mở rộng đường tỉnh 305 đoạn từ QL2 Quán Tiên đến khu đô thị Đầm Cói phường Hội Hợp Vinh Yên	Thành phố Vinh Yên	1.600.000.000
67	Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Cà Lồ thuộc thành phố Phúc Yên	Thành phố Phúc Yên	621.250.000
68	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên	huyện Bình Xuyên	406.609.000
69	gs: Đường nối từ đường Yên Đồng - Nhật Tiến(xã Yên Đồng) với tỉnh lộ 305 đi Liên Châu	Huyện Yên Lạc	1.148.841.000
70	GS: Cải tạo mặt đường, lát vỉa hè, thoát nước các tuyến phố thành phố Phúc Yên	Thành phố Vinh Yên	971.578.000
71	Trường tiểu học Xuân Hòa; HM: Nhà lớp học 3 tầng 8 phòng	Thành phố Phúc Yên	386.738.000
72	Đường song song đường sắt HN Lào Cai đoạn đường từ đường Hợp Thịnh - Đạo Tú đến nút giao bến xe Vinh Yên (Tuyến phía Nam đường sắt) GD 2	Thành phố Vinh Yên	1.587.853.000
73	Khu công viên thành phố Vinh Yên	Thành phố Phúc Yên	2.500.000.000
74	Hoàn thiện hệ thống HTKT của DA khu đô thị Hùng Vương, Tiên Châu, Phúc Yên	TP Phúc Yên	990.000.000
75	Điểm trường cho trường tiểu học Khai Quang - Vinh Yên	Thành phố Vinh Yên	368.589.000
76	Hệ thống điện chiếu sáng các thôn xã Thiện Kế	Huyện Bình Xuyên	335.719.234
77	Khu đô thị sinh thái Bắc Đầm Vạc . CT: Trường liên cấp Newton gói gs phần XD các khối nhà A, B, D	Huyện Vĩnh Tường	1.597.800.000
78	Góitầu số 4: Cải tạo sửa chữa nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh Vĩnh phúc	Thành phố Vinh Yên	964.149.000
79	Góitầu số 7 thi công và lắp đặt thiết bị DA:Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bỏ dụng cơ sở vật chất trường tiểu học Mê Linh	Huyện Mê Linh	557.882.000
80	Cải tạo, chỉnh trang đường Nguyễn Công Trứ, Lê Duẩn, Phan Bội Châu, phường Liên Bảo, tp Vinh Yên	Thành phố Vinh Yên	961.694.000
81	Đường từ TT y tế huyện Lập Thạch đến đê tả Sông Lô	huyện Lập Thạch	500.000.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ HẠ TRUNG TÂM ĐIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
82	GS: Đường nối từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường vành đai 2, TP Vinh Yên	TP Vinh Yên	1.101.611.000
83	Nâng cấp, cải tạo đườn giao thông NT trực chính xã vân Xuân	Huyện Vĩnh Tường	375.452.000
84	GS: Cải tạo mặt đường Phạm Văn Đồng , tp Phúc Yên	TP Phúc Yên	389.872.000
85	Cải tạo sân vận động trung tâm thành phố Phúc Yên	TP Phúc Yên	318.960.000
86	Cải tạo mặt đường, rãnh thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã cao Minh	TP Phúc Yên	404.946.000
87	Gói thầu số 6: XD và lắp đặtj thiết bị cải tạo, nâng cấp và XD bổ sung cơ sở vật chất trường tiểu học Thạch Đà A, mê Linh	Huyện Mê Linh	862.100.000
88	Xử lý ngập úng cho khu vực TDP Đông Thịnh, Đông Cường, Đông Quý, phường Đồng Tâm	TP Vinh Yên	489.000.000
89	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT xã Vân Xuân	Huyện Vĩnh Tường	344.543.000
90	Cải tạo, chỉnh trang đường Trần Nguyên Hãn, Tôn Thất Tùng, Yết Kiêu và các tuyến nhánh thuộc khu dân cư số 1, phường Liên Bảo thành phố Vinh Yên	TP Vinh Yên	843.000.000
91	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến phố thuộc khu dân cư số 2, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên	TP Vinh Yên	950.000.000
92	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Giáo dục và Đào tạo	TP Vinh Yên	336.100.000
93	GS: XD nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và các HM phụ trợ trường tiểu học Tam Sơn, thị trấn Tam Sơn	Huyện Sông Lô	330.880.000
94	Giám sát Cải tạo sửa chữa Bảo tàng tỉnh Vĩnh Phúc	TP Vinh Yên	226.737.000
95	GS: Gói thầu GS thi công thuộc dự án: Trường trung học phổ thông Trần Phú, Tp Vinh Yên	TP Vinh Yên	1.866.575.000
96	GS: cải tạo, chỉnh trang khu đồng thực phẩm tổ dân phố Đầu Làng và một số khu vực khác trên địa bàn thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	296.998.000
97	GS: Chỉnh trang đô thị TT Đạo Đức. HM Cải tạo nâng cấp các tuyến đường còn lại của TT Đạo Đức (TDP Đông Đoài, TDP Trại Trong, TDP Trại Ngoài, TDP Trại Dật, TDP Kếu	Huyện Bình Xuyên	397.586.989
98	Giám sát Khu đất TĐC và đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khu Đồng Trũng Quán và khu Đồng Ngoài xã Thanh Vân, huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	918.745.000
99	GS Gói thầu 08 GS thi công XD và lắp đặt thiết bị DA thành phần XD nhà giáo dục thể chất trường CĐ cơ khí nông nghiệp thuộc dự án đầu tư XD khu nhà thể chất cho một số trường	Huyện Bình Xuyên	438.000.000
100	GT08 Giám sát DA TP: Nâng cấp cải tạo trường CĐ cơ khí nông nghiệp Thuộc DA Đầu tư cơ sở vật chất cho khối trường Trung du, miền núi phía Bắc và đồng bằng Sông Hồng	Huyện Bình Xuyên	1.152.404.800
101	GS: Làng văn hóa kiểu mẫu thôn Chăm xã Hoàng Đan, Tam Dương	Huyện Tam Dương	330.391.000
102	Giám sát thi công xây lắp + Thiết bị trường THCS Tô Hiệu, phường Đồng Đa, TP Vinh Yên	TP Phúc Yên	1.364.870.000
103	Giám sát Thi công XD CT: Xây mới nhà điều hành nhà lớp học 3 tầng trường tiểu học Bá Hiến A huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	382.000.000
104	Giám sát; Cải tạo, mở rộng đường Nguyễn Văn Cừ tại xã Ngọc thanh, TP Phúc Yên đi huyện Sóc Sơn TP Hà Nội	TP Phúc Yên	1.940.110.000
105	HM phụ trợ trường Tiểu học Tam Sơn, thị trấn Tam Sơn	Huyện Sông Lô	345.043.000
106	Giám sát CT: Trường THCS Hương Canh. HM Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và nhà lớp học 03 tầng 6 phòng	Huyện Bình Xuyên	670.458.000
107	Giám sát thi công công trình: Đường nối từ khu công nghiệp Tam Dương II Đến khu công nghiệp Tam Dương II đường Hợp Châu Đồng Tỉnh	Huyện Tam Dương	2.502.018.000
108	Giám sát CT: Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và các HM phụ trợ trường Tiểu học Tam Sơn, thị trấn Tam Sơn	Huyện Sông Lô	345.043.00

CÁC CÔNG TRÌNH KIỂM ĐỊNH TIÊU BIỂU TRUNG TÂM ĐÃ THỰC HIỆN			
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
1	KĐ chất lượng đánh giá chất lượng ct: Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Công ty TNHH 1 thành viên Xô số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc	Thành phố Vĩnh Yên	157.476.000
2	KĐ chất lượng xác định khối lượng và đơn giá thanh quyết toán CT: Cải tạo, chữa bệnh viện phục hồi chức năng phục vụ di chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh	Thành phố Vĩnh Yên	277.418.000
3	KĐ chất lượng đánh giá khả năng chịu lực CT: Phá dỡ nhà lớp học 02 tầng 10 phòng học và cải tạo nâng cấp các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Vĩnh Sơn	Huyện Vĩnh Tường	206.503.000
4	Kiểm định chất lượng công trình toàn bộ dự án: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Xạ Hương	Huyện Bình Xuyên	331.998.000
5	Kiểm định chất lượng, đánh giá chất lượng hiện trạng CT: Trung tâm thương mại Ngô Quyền Plaza	Thành phố Vĩnh Yên	330.000.000
6	KĐ đánh giá chất lượng và khối lượng đã thi công của công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ, tái định cư, giãn dân và đấu giá QSDĐ tại xã Hợp Thịnh, huyện tam Dương, gói thầu số 1	Huyện Tam Dương	288.931.000
7	Kiểm định chất lượng, đánh giá khả năng chịu lực CT: Nhà máy SX linh kiện điện tử BH Flex (2) giai đoạn 2	Thành phố Vĩnh Yên	250.000.000
8	Kiểm định ct: Nhà ở doanh trại công an huyện Sông Lô; dự án cải tạo nâng cấp cơ sở làm việc Công an huyện	Huyện Sông Lô	159.033.000
9	cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc chi nhánh ngân hàng Công thương chi nhánh Vĩnh Phúc	Thành phố Vĩnh Yên	163.066.000
10	Kiểm định ct: Mở rộng nâng cấp trụ sở AGribanhk	Thành phố Vĩnh Yên	238.115.000
11	Kiểm định Ct: Đánh giá hiện trạng dự án nhà máy Daiwa plastics Thăng Long II và nhà máy mới Kanefusa Việt	Huyện Bình Xuyên	280.000.000
12	Thí nghiệm vật liệu thi công CT: Đường Vành đai 2 TP Vĩnh Yên đoạn từ QL 2 đến đường Tôn Đức Thắng.	TP.Vĩnh Yên	137.714.595
13	Kiểm định chất lượng công trình: Cải tạo mở rộng trụ sở trung tâm kỹ thuật rau quả là trụ sở làm việc của trung tâm giống cây trồng Vĩnh Phúc	Huyện Tam Dương	191.846.000
14	Kiểm định chất lượng CT: Nhà kho xây mới mở rộng BH Flex Vina	Tp.Vĩnh Yên	140.907.000
15	Thí nghiệm vật liệu XD Trong phòng và hiện trường		125.880.000
16	KĐCT: Nhà phố thương mại thuộc dự án Khu đô thị thương mại Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	102.127.000
17	HD + PLHD ngày 20/9/2019 Kiểm định chất lượng CT: Trụ sở kho bạc Nhà nước huyện Yên Lạc	Huyện Yên Lạc	310.986.000
18	Tư vấn kiểm định chất lượng dự án Cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Vĩnh	Tp.Vĩnh Yên	155.578.000
19	Kiểm định chất lượng CT: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc UBND huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	275.154.000
20	Kiểm định chất lượng CT: Nhà máy J - Tech Vina giai đoạn 3	Tp.Vĩnh Yên	250.000.000
21	Kiểm định: Cải tạo nâng cấp nhà lớp học bộ môn trường tiểu học Định Trung TP Vĩnh Yên	Tp.Vĩnh Yên	202.330.000
22	Kiểm định CT: Dự án nhà máy sản xuất IM Vina	Tp.Vĩnh Yên	290.000.000

23	Kiểm định CLCT: Khách sạn Hương Rừng	Huyện Tam Đảo	333.675.000
24	XD thêm tầng 3 của nhà lớp học 2 tầng và cải tạo sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Phú Xuân	Huyện Bình Xuyên	159.204.000
25	Nhà máy BH Flex	Thành phố Vĩnh Yên	202.000.000
26	XD thêm tầng 3 của nhà lớp học 2 tầng và cải tạo sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường tiểu học xã Phú Xuân	Huyện Bình Xuyên	159.204.000
27	Nhà máy đúc cán thép	Thành phố Vĩnh Yên	150.000.000
28	Kiểm định: Dự án công ty Cornal Việt nam	Thành phố Vĩnh Yên	950.000.000
29	Nhà máy Jahwa Vina GD2	Thành phố Vĩnh Yên	150.000.000
30	DA đầu tư sản xuất đồ dùng văn phòng phẩm ; HM: nhà xưởng 01, nhà xưởng 02, nhà văn phòng	Thành phố Vĩnh Yên	310.000.000
31	KĐ: Toàn nhà Minh Quân (lô NP1 căn số 01), (lô NP1 căn số 02)	Thành phố Vĩnh Yên	280.871.000
32	Kiểm định: DA thành lập công ty TNHH Arcadyan Technology (Việt Nam)	Thành phố Vĩnh Yên	218.622.000
33	KĐ: Xưởng sản xuất bao bì Container	Thành phố Vĩnh Yên	223.318.000
34	KĐ: Trường tiểu học Phú Xuân; HM: nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ	Huyện Bình Xuyên	165.886.000
35	KĐ: Nhà máy Inno Circuit Vina	Thành phố Vĩnh Yên	250.000.000
36	KĐ: Trường THCS Liên Châu	Huyện Yên Lạc	221.453.000
37	KĐ: Trụ sở đảng ủy - HĐND-UBND Bá Hiến	Huyện Bình Xuyên	150.599.000
38	KĐ: Nhà hội trường, truyền thống, thư viện, cải tạo, nâng cấp nhà ăn bếp tập thể, nhà công vụ công an tỉnh Vĩnh Phúc	Thành phố Vĩnh Yên	399.608.000
39	KĐ: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc các hạng mục phụ trợ Ban quản lý các khu du lịch Đại Lải, tp Phúc Yên	Thành phố Phúc Yên	257.778.000
40	Nhà điều hành kết hợp phòng chức năng trường MN nGuyet Đức, Yên Lạc	Huyện Yên Lạc	137.103.000
41	Nhà lớp học + phòng học bộ môn trường tiểu học thị trấn Yên lạc, huyện Yên lạc tỉnh VP	Huyện Yên Lạc	193.113.000
42	Nhà điều hành kết hợp nhà lớp học trường MN Phú Xuân B, xã Phú Xuân , huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	111.328.000
43	Cải tạo, nâng cấp cơ sở làm việc công an các xã , thị trấn trên địa bàn tỉnh VP	tỉnh Vĩnh Phúc	122.104.000
44	Nâng cấp cải tạo nhà văn hóa công nhân KCN Khai Quang	TP.Vĩnh Yên	123.769.000
45	Trường tiểu học Đạo Đức A; Hạng mục: nhà lớp học 3 tầng 12 phòng nhà bếp nấu ; KM: nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	Huyện Bình Xuyên	144.197.000
46	Kiểm định Nhà lớp học + phòng học bộ môn trường tiểu học thị trấn Yên Lạc. Hm Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	Huyện Yên Lạc	225.867.000
47	KĐ Xây mới nhà điều hành nhà lớp học 03 tầng trường tiểu học Bá Hiến A thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	169.676.000
48	Kiểm định chất lượng dự án CT: cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng xây mới nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường Tiểu học và THCS Tân Phong. HM KĐ nhà 02 tầng 10 phòng	Huyện Bình Xuyên	176.025.000
49	KĐ: HD+PLHD Xây dựng nhà lớp học 02 tầng 10 phòng và các HM phụ trợ trường tiểu học Tam Sơn, huyện Sông Lô	Huyện Sông Lô	199.856.000
50	Kiểm định: Cải tạo sửa chữa nhà tập thể học sinh cũ thành nhà lớp học 2 tầng trường THCS Lập Thạch	Huyện Lập Thạch	148.364.000
51	KĐ chất lượng DA công trình: Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy HĐND - UBND phường Nam Viêm	TP Phúc Yên	186.297.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ HĐ
109	Giám sát CT: Trường THCS Hương Canh. HM Nhà lớp học 3 tầng 18 phòng và nhà lớp học 03 tầng 6 phòng	Huyện Bình Xuyên	670.458.000
110	Giám sát Khu công viên cây xanh quảng trường huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	606.406.000
111	Cải tạo, nâng cấp trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	373.430.000
112	Công viên cây xanh dọc đường Phạm văn Đồng, thành phố Phúc yên	TP Phúc Yên	485.646.000
113	Xây dựng bãi thu gom, trung chuyển rác thải thôn Phú Cường xã Đồng Cương huyện Yên Lạc	Huyện yên Lạc	41.479.000
114	Bảo trì sửa chữa nhà truyền thống sở tài nguyên và môi trường	TP Vĩnh Yên	81.000.000
115	Giám sát trường mầm non Hoàng Hoa huyện Tam Dương cơ sở 2 HM Nhà bếp ăn kết hợp nhà lớp học đa năng nhà vòm, sân vườn và các HM phụ trợ	Huyện Tam Dương	272.441.000
116	Bảo trì sửa chữa trụ sở làm việc Sở Tư pháp	TP Vĩnh Yên	238.891.000
117	GS Cải tạo sâu chữa màn hình Led tại quảng trường Hồ Chí Minh	TP Vĩnh Yên	101.302.000
118	GS Chính trang đô thị Thị trấn Đạo Đức huyện Bình Xuyên năm 2024. HM Sửa chữa tăng cường hệ thống điện chiếu sáng, rãnh thoát nước và sơn gờ giảm tốc	Huyện Bình Xuyên	87.077.000
119	Giám sát CT: Xây dựng khu sân khấu kết hợp mái che ngoài trời, cải tạo nâng cấp nhà điều hành 3 tầng 12 phòng cùng 1 số hạng mục phụ trợ trường THCS Định Trung, TP Vĩnh Yên	TP Vĩnh Yên	308.475.000

**TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cảnh Toàn

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
22	Thăm tra: Cụm công nghiệp Đồng Văn, huyện Yên Lạc tỉnh Vĩnh Phúc	Huyện Yên Lạc	223.989.000
23	TT: Khách sạn, nhà hàng trung tâm thương mại dịch vụ hỗn hợp Tùng Chi	Thành phố Vĩnh Yên	110.000.000
24	TT: Các chợ CHO 09 đến CHO12 dự án xây dựng chợ đầu mối nông sản, thực phẩm, chợ điện tử, vật liệu XD và KD kho vận Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	422.593.000
25	Thăm tra thiết kế CT: Nhà ở cán bộ công nhân viên nhà ở đô thị liên kề phường Hội Hợp TP Vĩnh Yên, xã Hợp Thịnh huyện Tam Dương	Thành phố Vĩnh Yên	168.442.000
26	TT: Hạ tầng KT thuộc DA làng ven đê Resot tại xã Tam Phúc, xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	100.000.000
27	Thăm tra: Xây dựng nhà máy sản xuất cửa thép chống cháy và gia công cơ khí	Thành phố Vĩnh Yên	60.000.000
28	TT: Xây dựng, nhà máy sản xuất cửa thép chống cháy và gia công cơ khí	Thành phố Vĩnh Yên	60.000.000
29	TT: Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng thôn Trung mẫu xã Trung Mỹ, Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	69.629.000
30	TT báo cáo NCKT: CHỉnh trang HTKT tuyến đường ĐT 303 (ĐT 305 cũ) đoạn qua TT Hương Canh và xã Quất Lưu, Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	53.731.000
31	TT: Cải tạo, nâng cấp đường GT thôn Hương Vị, xã Hương Sơn	Huyện Bình Xuyên	31.929.000
32	TT: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng (6 phòng học lý thuyết và 6 phòng học bộ môn) hệ thống PCCC trường THCS thị trấn Bá hiến	Huyện Bình Xuyên	53.393.000
33	TT: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng (6 phòng học lý thuyết và 6 phòng học bộ môn) hệ thống PCCC trường THCS thị trấn Bá Hiến	Huyện Bình Xuyên	53.393.000
34	TT: Nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường MN Hoa Phượng thị trấn Bá Hiến, Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	59.120.000
35	TT: Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường khu vực TDP Sơn Bì, thị trấn Gia Khánh, BX	Huyện Bình Xuyên	80.445.000
36	TT: Đường trụ Đông Tây, đoạn nối từ đường vành đai 3 với đường vành đai 4	Huyện Bình Xuyên	183.386.000
37	TT: trụ sở Đảng ủy - HĐND UBND thị trấn Thổ Tang	Huyện Vĩnh Tường	154.680.000
38	TT: Đường đô thị Tam Hồng, đoạn từ ĐT 3059 thôn Lâm Xuyên đi đường vành đai 4 tỉnh VP	Huyện Yên Lạc	157.070.000
39	TT: Trường MN Tam Dương (gđ 2)		55.559.000
40	TT: Cải tạo, chỉnh trang các tuyến phố thuộc khu dân cư số 2, phường Liên Bảo	Thành phố Vĩnh Yên	149.656.000
41	TT: Cải tạo, chỉnh trang các tuyến phố thuộc khu dân cư số 2, phường Khai quang, Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	146.774.000

52	Kiểm định chất lượng dự án CT: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường tiểu học thị trấn Lập Thạch	Huyện Lập Thạch	165.914.000
53	KĐ dự án: Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường tiểu học thị trấn Lập Thạch	Huyện Lập Thạch	120.314.000
54	Thí nghiệm vật liệu xây dựng CT: Trường THPT Trần Phú. Vĩnh Yên, HM Nhà lớp học số 1 và nhà lớp học số	TP Vĩnh Yên	124.200.000
55	Thí nghiệm vật liệu XD CT: Trường THPT Trần Phú TP Vĩnh Yên	TP Vĩnh Yên	54.846.000
56	Kiểm định dự án CT: Xây dựng nhà máy Anydo Vina Elictronnic giai đoạn 2	TP Vĩnh Yên	140.000.000
57	Kiểm định: Cải tạo, sửa chữa nhà phòng học bộ môn 2 tầng trường tiểu học xã Thái Hòa	Huyện Lập Thạch	175.850.000
58	Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	TP Vĩnh Yên	100.000.000
59	Trường tiểu học Hải Lựu khu A xã Hải Lựu Hạng mục: nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và các hạng mục phụ trợ hạng mục kiểm định nhà lớp học 2 tầng	Huyện Sông Lô	187.100.000
60	Thí nghiệm kiểm định phục vụ thi công trường THPT Trần Phú hạng mục xây lắp thiết bị đường dây và trạm	TP Vĩnh Yên	8.000.000
61	Nhà lớp học 3T 12 phòng học trường THCS thị trấn Tam Hồng, Yên Lạc	Huyện Yên Lạc	187.921.000
62	KĐ Nhà điều hành và nhà lớp học Trường mầm non B Ngọc Thanh	Tp Phúc Yên	90.000.000
63	KĐ Cải tạo chỉnh trang Sân trường mầm non và sân trạm y tế xã Vũ Di. HM Nhà lớp học trường mầm non xã Vũ	Huyện Vĩnh Tường	84.746.000
64	Kiểm định chất lượng DA: Đầu tư cải tạo Trang trại chuyển đổi và nuôi từ lợn sang bò thịt, xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến, bảo quản và phân phối tại Tam Đảo	Huyện Tam Đảo	345.180.000

**TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lãnh Toàn

CÁC CÔNG TRÌNH THẨM TRA TIÊU BIỂU TRUNG TÂM ĐÀ TẠO THỰC HIỆN



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
1	TT: Dự án XD kinh doanh HTKT khu công nghiệp Sông lô 1	Thành phố Vinh Yên	119.000.000
2	HM: HTKT điều chỉnh khu CC1-CC6 xây thô 7 mẫu Shophouse: Khu đô thị mới Xuân Hòa tại xã Cao Minh, Phúc Yên	Thành phố Phúc Yên	112.716.000
3	TT: XD nhà máy ACT Vina - GD 2	Thành phố Vinh Yên	82.000.000
4	Xây dựng nhà xưởng 04 cty TNHH HJC Vina	Thành phố Vinh Yên	71.000.000
5	TT: Dự án Weldex Vina	Thành phố Vinh Yên	110.000.000
6	Thẩm tra: Trường mầm non xã Đạo Tú cơ sở 2 huyện Tam Dương giai đoạn 1	Huyện Tam Dương	88.086.000
7	Thẩm tra: Hạ tầng kỹ thuật phân khu II, II san lấp kè hồ, nạo vét lòng hồ điều hòa trạm xử lý nc thải công suất 4.800M3/ ngày đêm . DA: KĐT mới Nam Vinh Yên - gđ 1	Thành phố Vinh Yên	349.848.411
8	Công viên vui chơi giải trí thành phố Vinh yên	Thành phố Vinh Yên	255.451.000
9	DA đầu tư dây chuyền sx giấy vệ sinh cao cấp của cty TNHH Tissue Linh An	Thành phố Vinh Yên	79.790.000
10	XD chợ đầu mối nông sản, thực phẩm , chợ điện tử, VLXD và KD kho vận Vĩnh Tường; HM: nhà kho số 1 đến số 5 và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà	Huyện Vĩnh Tường	408.352.000
11	Nhà chợ số 6 và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà thuộc DA XD chợ đầu mối nông sản, thực phẩm, chợ điện tử, VLXD và KD kho vận Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	126.237.000
12	DA đầu tư nhà máy sx vật liệu chịu lửa DDlioxxit Zincon và VL chịu lửa chuyên dùng cho lò luyện gang	Thành phố Vinh Yên	20.200.000
13	Khu phố TTTM truyền thốn Shophouse Thổ Tang, tại TT Thổ Tang, xã Tân Tiến và Lũng Hà - Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	200.000.000
14	Nhà máy giày Hoa Sơn (Giai đoạn 1)	Huyện Sông Lô	68.000.000
15	Nhà máy sx thiết bị phụ trợ	Thành phố Vinh Yên	113.000.000
16	Nhà máy Yamamoto Metal Precision Việt Nam	Thành phố Vinh Yên	32.000.000
17	TT: Nhà ở xã hội thấp tầng thuộc dự án KĐT TM Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	300.000.000
18	TT: Dịch vụ - khách sạn của Công ty TNHH IREST Vinh Phúc	Thành phố Vinh Yên	54.000.000
19	TT: HTKT khu nhà ở đô thị khu vực đôi Hai Đại tại xã Định Trung, Vinh Yên	Thành phố Vinh Yên	82.700.000
20	TT: DA đầu tư xây dựng khu thương mại dịch vụ Tam Đảo	Huyện Tam Đảo	54.000.000
21	TT: Nhà máy sx linh kiện ô tô, xe máy, sx khuôn mẫu cơ khí và các sản phẩm cơ khí khác	Thành phố Vinh Yên	150.000.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
42	TT: Cải tạo, chỉnh trang đường Lê Thanh, Lê Quý Đôn, Nguyễn Văn Chất, Ngô Đức Kế, Lạc Trung, Nguyễn Tích, phường Liên Bảo, Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	83.089.000
43	TT: cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước xã Ngũ Kiên các thôn, thôn Tân An, thôn Hồi Cương, thôn Đông và thôn An Thọ	Huyện Vĩnh Tường	40.504.000
44	TT: báo cáo NCKT dự án đường vành đai phía Nam VY, đoạn từ sân GOFL Đầm Vạc đến đường Yên Lạc - VY gđ 2	Thành phố Vĩnh Yên	81.018.000
45	TT: Đường vào Núi Bông, đoạn từ nút giao Nguyễn Tất Thành đến nút giao vành đai 2, thành phố Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	54.752.000
46	TT BV+DT: Cải tạo, chỉnh trang đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ đường Lương Văn Can đến đường Mê Linh, phường Khai Quang, Vĩnh Yên	Huyện Bình Xuyên	175.822.000
47	TT bản vẽ: Cải tạo, chỉnh trang đường Tôn Đức Thắng, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường vành đai 2, phường Khai Quang, Vĩnh Yên	Huyện Bình Xuyên	125.791.000
48	TT: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông các tuyến trục ngõ xóm thôn Thành Công, thôn Quyết Tiến, thôn Đình, thôn Khoát, xã Chấn Hưng, huyện VT	Huyện Vĩnh Tường	40.400.000
49	TT: Cải tạo, nâng cấp trung tâm điều dưỡng người có công tam Đảo	Huyện Tam Đảo	123.604.000
50	TT: Tu bổ, tôn tạo phục hồi di tích chùa Đường Long, xã Nguyệt Đức, Yên Lạc	Huyện Yên Lạc	43.328.000
51	TT GS thi công: Bảo dưỡng, sửa chữa TS công năm 2022 của trường cao đẳng cơ khí NN	Huyện Bình Xuyên	84.471.000
52	TT: Xử lý ngập úng cho khu vực TDP Đông Thịnh, Đông Cường, Đông Quý phường Đồng Tâm	Thành phố Vĩnh Yên	86.792.000
53	TT: Khu nhà ở HH văn phòng dịch vụ tại khu đô thị Chìa Hà Tiên lô đất LKA1, LKA2, LKG, LK-H, HH xã Định Trung	Thành phố Vĩnh Yên	135.000.000
54	TT BV + DT: Dự án thành phần 2 - Khu văn hóa thể thao TP Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	323.414.000
55	TT: Cải tạo, chỉnh trang đường Bà Triệu đoạn từ đường Mê Linh đến đường Tuệ Tĩnh, phường Liên Bảo	Thành phố Vĩnh Yên	71.991.000
56	TT Trường tiểu học Thiện Kế A. HM Mở rộng diện tích nhà lớp học bộ môn 3 tầng 12 phòng học, trường tiểu học Thiện Kế A xã Thiện Kế huyện BX	Huyện Bình Xuyên	80.931.000
57	TT: Khu đất tái định cư và đấu giá QSDĐ tại thôn Hương Đà xã Thiện Kế, BX; HM: mặt đường, hè phố cây xanh đường dây điện 0.4 KV và san nền	Huyện Bình Xuyên	43.588.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
58	Thẩm tra BVTC và dự toán CT: HĐ + PLHĐ 07/03/2023 Nhà lớp học 03 tầng 9 phòng và các HM phụ trợ trường THCS Gia Khánh, thị trấn Gia Khánh huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	43.625.000
59	HĐ + PLHĐ 01 ngày 11-09/2023 Thẩm tra: BV+DT CT: Lắp đặt hệ thống điện trang trí, chiếu sáng tại thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	46.955.000
60	TT thiết kế dự toán HM di chuyển đường điện thuộc dự án đầu tư XD công trình, DA thành phần 1 khu văn hóa thể thao TP Vĩnh Yên	TP Vĩnh Yên	59.800.000
61	TT thiết kế BVTC dự toán xd công trình: Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Vĩnh Phụng, Quảng Khai, Ngũ Hồ xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	33.640.000
62	TT: Đường vành đai phía Nam TP Vĩnh Yên, đoạn từ sân GOLF Đầm Vạc đến đường Yên Lạc Vĩnh Yên	TP Vĩnh Yên	25.900.000
63	TT báo cáo NCKT dự abs: Cải tạo mở rộng đường Tuệ Tĩnh và đường Bà Triệu đoạn từ đường Tuệ Tĩnh đến đường Bà Triệu - Liên Bảo	TP Vĩnh Yên	52.892.000
64	TT TK BVTC và DT CT: Đường song song đường sắt Hà Nội Lào Cai tuyến phía Bắc đoạn từ KCN Khai Quang (VY) đến đường 36Km KCN Bình Xuyên đi KCN Bá Thiện	Huyện Bình Xuyên	63.504.000
65	TT Cải tạo, chỉnh tra đường vào bệnh viện tâm thần xã Định Trung	TP Vĩnh Yên	82.166.000
66	TT báo cáo nghiên cứu khả thi CT: Trường THCS Tô Hiệu, phường Đồng Đa	TP Vĩnh Yên	27.000.000
67	Thẩm tra TK DT thuộc dự án: Cải tạo chỉnh trang đường Lê Hồng Phong, TP Vĩnh Yên đoạn từ nút giao đường Lam Sơn đến hết khu dân cư Tỉnh ủy	TP Vĩnh Yên	52.698.000
68	Thẩm tra TKBV và dự toán công trình: Đường vào Núi Bông	TP Vĩnh Yên	78.000.000
69	TT: Cải tạo hệ thống rãnh thoát nước thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	45.248.293
70	TT: HĐ+ PLHĐ Thẩm mặt đường và các HM phụ trợ đường giao thông khu đất dịch vụ TDP Bắc Kế, Thống nhất, Tân Ngọc thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	48.076.764
71	Thẩm tra: Nhà ở xã hội XH02 dự án Khu nhà ở đô thị xã Định Trung, TP Vĩnh Yên	TP Vĩnh Yên	80.000.000
72	TT: Cải tạo, nâng cấp mặt đường và vỉa hè khu hạ tầng đất dịch vụ, đầu giá Tân Ngọc, thống nhất, Bắc Kế (gói số 1 thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	46.763.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
73	Thẩm tra điều chỉnh TKBV dự toán CT: Dự án nhà máy SX linh kiện điện tử BHFlex Vina 1	Huyện Bình Xuyên	101.000.000
74	Thẩm tra TK BVTC - DT CT: Nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ trường THCS Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	63.938.000
75	Thẩm tra CT: Cải tạo nâng cấp HTKT tuyến đường Bá Hanh xã Cao Minh	Huyện Bình Xuyên	40.598.000
76	Thẩm tra BVTC dự án Khách sạn nhà hàng TT thương mại dịch vụ hỗn hợp Tùng Chi	TP Vĩnh Yên	95.000.000
77	Thẩm tra TK DT CT: Cải tạo nâng cấp đường giao thông các tuyến trục ngõ xóm thôn Thành Công, Thôn Quyết Tiến Thôn Đình, Khoái xã Chấn Hưng	Huyện Vĩnh Tường	39.190.000
78	Thẩm tra bản vẽ CT: Hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp Sơn Lôi	Huyện Bình Xuyên	42.449.000
79	Trường THCS trọng điểm chất lượng cao Huyện Yên Lạc	Huyện Yên Lạc	461.084.000
80	Tư vấn thẩm tra dự toán công trình: Cải tạo chỉnh trang đường Lam sơn đoạn từ nút giao vòng xuyên đường Nguyễn Khoái Lam sơn nút giao đầu cầu làng ý	TP Vĩnh Yên	274.835.882
81	Thẩm tra TK BV + DTCT: cải tạo, nâng cấp đường ĐH 28B (đoạn từ QL2C - ĐT 306 Duy Phiên)	Huyện Tam Dương	43.550.000
82	Thẩm tra thiết kế cơ sở tòa sô 1 và 02 tại Lô E4 - 29 (Phân khu 2) CT: Nhà ở xã hội Dự án : Khu đô thị mới Nam Vĩnh Yên - giai đoạn 1	TP Vĩnh Yên	53.786.318
83	Thẩm tra BV thi công và dự toán Tòa nhà sô 01, tòa 02 tại lô E4 - 29 phân khu 2 CT: Nhà ở xã hội DA: Khu đô thị mới Nam Vĩnh Yên	TP Vĩnh Yên	424.893.414
84	Thẩm tra TK + DT: Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Hậu Lộc xã Vĩnh Ninh. Tuyến 1 từ Đê Bồi đến Hải Lý, Tuyến 2 Từ Đê Bồi đến ông Khương, tuyến 3 từ Đê Bồi đến ông Kiệm, Tuyến 4 từ Đê Bồi đến Khoa, tuyến 5 từ Đê Bồi đến ông Chập	Huyện Vĩnh Tường	42.037.000

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cảnh Toàn

CÁC CÔNG TRÌNH KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT, ĐỊA HÌNH TIÊU BIỂU



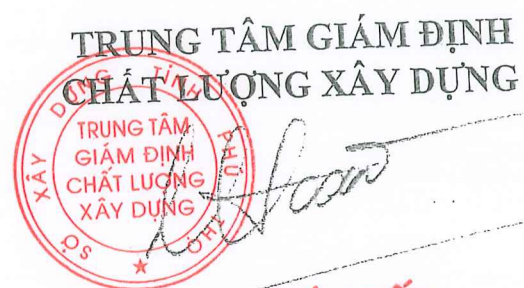
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ
1	Khảo sát địa hình lập quy hoạch chi tiết 1/500 khu liên hợp thể thao Vĩnh Phúc	TP Vĩnh Yên	181.171.000
2	Tư vấn khảo sát địa hình địa chất khu nhà ở cho học sinh ,sinh viên tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	TP Vĩnh Yên	747.000.000
3	Khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 phục vụ lập QHCTXD khu công nghiệp Thái Hòa - Liên Sơn - Liên Hòa - huyện Lập Thạch - tỉnh Vĩnh Phúc	H. Lập Thạch	396.407.000
4	Tư vấn khảo sát xây dựng công trình: Nhà ký túc xá học sinh, sinh viên số 2 trường cao đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật Vĩnh Phúc	TP Vĩnh Yên	223.519.000
5	Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500 ct: Khu công nghiệp Hội Hợp	TP Vĩnh Yên	445.000.000
6	Đo vẽ bổ sung bản đồ Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000, phân khu C1 khu 1 theo QHCXD đô thị Vĩnh Phúc	Huyện Bình Xuyên	1.122.440.000
7	Đo vẽ bổ sung bản đồ Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000, phân khu C1 khu 2 theo QHCXD đô thị Vĩnh Phúc	Huyện Bình Xuyên	972.462.000
8	Đo vẽ bổ sung bản đồ Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000, phân khu C3 khu 3 theo QHCXD đô thị Vĩnh Phúc	Huyện Bình Xuyên, TX Phúc Yên	1.398.294.000
9	Đo vẽ bổ sung bản đồ Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000, phân khu C3 khu 2 theo QHCXD đô thị Vĩnh Phúc	Thị xã Phúc Yên	1.458.641.000
10	Đo vẽ bổ sung bản đồ Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000, phân khu C4 khu1 theo QHCXD đô thị Vĩnh Phúc	Huyện Bình Xuyên	2.290.500.000
11	Đo vẽ bổ sung bản đồ Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000, phân khu C3 khu 1 theo QHCXD đô thị Vĩnh Phúc	Huyện Bình Xuyên, TX Phúc Yên	1.663.870.000
12	Đo vẽ bổ sung bản đồ Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/2000, phân khu C4 khu 2 theo QHCXD đô thị Vĩnh Phúc	Huyện Bình Xuyên	2.079.246.000
13	Khoan khảo sát địa chất công trình: Dự án khu công nghiệp Bình Xuyên 2.	Huyện Bình Xuyên	210.047.000
14	HD+PLHD Tư vấn Đo vẽ bổ sung bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 phân khu D2 theo quy hoạch chung xây dựng đô thị Vĩnh Phúc	Tỉnh Vĩnh Phúc	540.307.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ
15	Tư vấn khảo sát địa chất dự án nhà điều hành khu công nghiệp Bá Thiện Bình Xuyên(bước thiết kế cơ sở)	Huyện Bình Xuyên	300.000.000
16	HĐ+PLHĐ ngày 26/12/2014Khảo sát địa chất công trình: Cơ sở làm việc phòng cảnh sát phòng cháy và chữa cháy huyện Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	194.450.000
17	Nhà điều trị nội trú bệnh viện đa khoa Vĩnh phúc	TP Vĩnh Yên	361.122.000
18	TV KS địa chất CT: Trường THPT Đồng Đậu (Tại vị trí mới)	Huyện Yên Lạc	216.945.000
19	TV KS địa chất CT: Cải tạo nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học thành nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường Tiểu Học Định Trung	TP.Vĩnh Yên	251.734.000
20	TV KS địa chất CT: Nhà văn hóa Bảo Sơn, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên	TP.Vĩnh Yên	350.000.000
21	khảo sát địa hình tính toán kết quả phục vụ đào đắp phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị mới Nam Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	125.000.000
22	Tư vấn KS XDCT: Trường THPT Nguyễn Thị Giang (tại vị trí mới)	Huyện Vĩnh Tường	229.400.000
23	Tư vấn KS địa hình, phục vụ công tác tính toán khối lượng công tác đã thi công XDCT: hạ tầng KT khu đất Dịch vụ, TĐC , giãn dân và đấu giá QSDĐ tại xã Hợp Thịnh - gói thầu số 01	Huyện Tam Dương	198.387.000
24	Tư vấn KS địa chất CT: Nhà kỹ thuật nghiệp vụ và các công trình phụ trợ bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc	Thành phố Vĩnh Yên	314.152.000
25	Đo vẽ bản đồ KS địa hình 1/500 dự án ĐTXD Nhà máy xử lý rác thải tập trung xã Trung Mỹ, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Huyện Bình Xuyên	243.971.000
26	KSĐĐ : Đào đắp phục công tác đền bù giải phóng mặt bằng DA khu đô thị mới TMS Land Đàm Cói	Thành phố Vĩnh Yên	280.000.000
27	KS địa hình, lập QHCT : hạ tầng khu công nghiệp Tam Dương	Huyện Tam Dương	485.000.000
28	KS bước thiết kế: Đường nối từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường vành đai 2 - TP Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	168.136.000
29	KS địa hình phục vụ điều chỉnh QHCT 1/500 KCN Bá Thiện II đo bổ sung KCN Bá Thiện II	Huyện Bình Xuyên	154.000.000
30	KS bước thiết kế: Đường nối từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường vành đai 2 - TP Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	168.000.000
31	KS đầu tư phát triển đô thị xã Định Trung, tp Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	100.000.000



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ
32	Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500 dự án Quynh hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Làng văn hóa kiểu mẫu thôn Chợ Nội xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	173.613.000
33	KS Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học trường THCS Thanh Trù TP Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	109.397.000
34	Khảo sát bản đồ địa hình QHC đô thị Cao Phong huyện Sông Lô tỉnh Vĩnh Phúc	Huyện Sông Lô	498.334.000
35	Tư vấn KS xây dựng bước thiết kế BVTC - DT CT: Trung tâm triển lãm giới thiệu thành tựu kinh tế xã hội tỉnh Vĩnh Phúc	Thành phố Vĩnh Yên	424.293.000
36	Khảo sát dự án Tu bổ Tôn tạo xây dựng di tích đền thờ Nguyễn Duy Thi Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	255.994.000
37	Tư vấn ks lập báo cáo kinh tế KT cải tạo chỉnh trang các tuyến đường giao thông ngõ xóm các thôn, 4, 7, 10, 11 và thôn 12 xã Hoàng Hoa, huyện tam Dương	Huyện Tam Dương	320.369.000
38	Tư vấn khảo sát địa chất công trình: Khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm và trưng bày VLXD công ty Khánh An	Huyện Vĩnh Tường	100.000.000
39	Tư vấn khảo sát lập bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 XD khu đất đấu giá QSDĐ khu Đồng Ngọn Bãi thông Lương 2 xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc	Huyện Yên Lạc	305.495.000
40	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Đồng Hội, thị trấn Đại	Huyện Tam Đảo	372.079.000
41	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Giáp Giang, thị trấn Đại Đình	Huyện Tam Đảo	311.341.000
42	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP lãng sâu, thị trấn Đại Đình	Huyện Tam Đảo	266.896.000
43	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Sơn Đình, TDP Đồng lĩnh à TDP Áp Đồn, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh VP	Huyện Tam Đảo	206.893.000
44	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Suối Đình, TDP Đại Điện, TDP Hữu Tài, thị trấn Đại Đình, huyện TD - VP	Huyện Tam Đảo	196.672.000
45	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Lũng Sâu, Đông Hội, Đông Lô, Trại Mới và TDP Sơn Thanh, thị trấn Đại Đình, huyện TD, tỉnh VP	Huyện Tam Đảo	214.125.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ
46	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Sơn Phong, Sơn Thanh, Suối Đùm, Lán Than, Đại Điền, Hữu Tài, thị trấn Đại Đình, huyện TD	Huyện Tam Đảo	374.036.000
47	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT CT: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông TDP Đông Lộ, thị trấn Đại Đình	Huyện Tam Đảo	275.136.000



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lãnh Toàn

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ
19	Tư vấn lập HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu: Cải tạo mở rộng hội trường lớn UBND huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	39.971.000
20	Tư vấn đầu thầu, xây mới trường mầm non Phú Xuân A	Huyện Bình Xuyên	15.517.000
21	Tư vấn lập HSMT và đánh giá hồ sơ dự thầu tổ chức CT: Lễ công bố nghị quyết Phúc Yên lên thành phố và chương trình nghệ thuật Phúc Yên âm vang thành phố trẻ	Thành phố Phúc Yên	44.000.000
22	Tư vấn lựa chọn nhà thầu ct: Cải tạo, nâng cấp ĐT 302 đoạn từ Km0+00 đến Km+00	Huyện Bình Xuyên	69.723.000
23	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu: Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại Đồng Văn Tập, xã Văn Hội huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	49.399.000
24	Tư vấn đầu thầu CT: Trung tâm văn hóa thể thao huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	48.403.127
25	TV lập HSMT gói thầu số 3 XD cải tạo, sửa chữa KTX A3 nhà H3, hạ tầng quanh sân bóng, khu học nghề KT máy NN, hồ thang máy nhà X23 thuộc DA sửa chữa lớn, XD nhỏ bằng nguồn kinh phí không thường xuyên 2018	Huyện Bình Xuyên	28.576.000
26	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT: Trung tâm văn hóa thể thao xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	23.297.523
27	Tư vấn lập dự toán gói thầu: Trường tiêu học Tân Tiên Huyện Vĩnh Tường, gđ 2	Huyện Vĩnh Tường	51.780.000
28	Khu đất dịch vụ giãn dân và đấu giá QSDĐ tại xã Văn Hội huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	22.148.000
29	Tư vấn lập HSDT ct: Trường THCS Xuân Hòa, TP Phúc Yên HM: Nhà lớp học bộ môn	Thành phố Phúc Yên	24.119.000
30	Lập HSMT: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT Cô Độ, thị trấn Gia Khánh	Huyện Bình Xuyên	11.586.526
31	lập HSMT : XD hạ tầng khu đất dịch vụ giãn dân và đấu giá QSDĐ tại khu vực Gò Sỏi, thôn Khả do xã Nam Viêm. PY. HM: Đường giao thông, vỉa hè, cây xanh, cấp điện, cấp thoát nước	Thành phố Phúc Yên	20.215.000
32	Lập HSMT: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc khôi cảnh sát công an tỉnh Vp	Thành phố Vĩnh Yên	36.705.000
33	hạ tầng khu đất dịch vụ và đấu giá QSDĐ tại khu đồng Cát Tiên xã Đồng Tĩnh, Tam Dương (k2)	Huyện Tam Dương	19.635.971
34	Lập HSMT: Trường THCS Thanh Văn xã Thanh Văn	Huyện Tam Dương	24.201.000
35	Đường giao thông và rãnh thoát nước các tổ dân phố Cả Đoài, cả Đông, Tân Minh, Nam Viêm, Xóm Mới p Nam Viêm, Phúc Yên	Thành phố Phúc Yên	29.565.000
36	Gói thầu số 2: lập HSMT: Sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ năm 2020 - Trường CĐ cơ khí Nông Nghiệp	Huyện Bình Xuyên	21.053.000

CÁC CÔNG TRÌNH TƯ VẤN ĐẦU THẦU TIÊU BIỂU TRUNG TÂM ĐÃ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NAY



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ
1	Cải tạo nâng cấp ĐT 301 đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Tất Thành đến ngã ba khu du lịch Đại Lải cả tuyến nhánh từ ngã ba Đại Lải đến đập tràn Thanh Cao	TX Phúc Yên	20.467.000
2	Xây lắp + thiết bị dự án ĐTXD công trình: Khu đào tạo vận động viên tỉnh - gđ 2	Huyện Tam Dương	199.753.000
3	Lập hồ sơ mời thầu dự án: Khu công viên cây xanh thuộc giai đoạn 2 Trung tâm văn hóa lễ hội Tây Thiên, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	Huyện Tam Đảo	206.000.000
4	Lập hồ sơ mời thầu, xét hồ sơ dự thầu gói thầu: Tuyến đường mặt cắt 24m nối từ nhà thi đấu tỉnh đến QL 2 tránh thành phố Vĩnh Yên	TP Vĩnh Yên	42.774.000
5	Mua sắm màn hình led phục vụ tổ chức các sự kiện chính trị, Văn hóa, xã hội tỉnh	TP Vĩnh Yên	28.000.000
6	Cải tạo Trụ sở làm việc Sở Tài nguyên và môi trường	TP Vĩnh Yên	25.786.000
7	DĐường Nguyễn Tất Thành kéo dài huyện Bình Xuyên, đoạn DT 302B đến đường Tôn Đức Thắng kéo dài (giai đoạn 1)	Huyện Bình Xuyên	84.795.000
8	San nền, kê đá công hàng rào, sân khấu ngoài trời, sân bóng đá Khu Trung tâm văn hóa thể thao xã Tiền Châu	Thị xã Phúc Yên	18.974.000
9	Cải tạo, chỉnh trang và phát triển đô thị khu vực 2 bên các tuyến đường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	TP Vĩnh Yên	68.959.000
10	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu : Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Sở văn hóa thể thao và du lịch (trụ sở 2)	TP Vĩnh Yên	23.657.000
11	Đường ống cấp nước từ nhà máy nước Tam Dương, đến Khu danh thắng Tây Thiên	Huyện Tam Dương	58.128.000
12	Khu trung tâm văn hóa thể thao du lịch và sân vận động huyện Thanh Thủy	Huyện Thanh Thủy	67.763.000
13	Nhà văn hóa thanh thiếu nhi huyện bình Xuyên; HM: Nhà văn hóa	Huyện Bình Xuyên	44.924.000
14	Tu bổ, tôn tạo di tích lưu niệm Hồ Chí Minh tại xã Bình Dương, Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	56.699.000
15	Trung tâm y tế thị xã Phúc yên - giai đoạn 1	Thị xã Phúc Yên	134.000.000
16	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT Ct: Trường THCS xã Hải Lựu, huyện Sông Lô	Huyện Sông Lô	18.628.902
17	Tư vấn lập HSMT gói thầu: Cải tạo, sửa chữa đường GT xã Thiện Kế huyện BX, tuyến 1: Thôn Hiệp Thuận đi thôn Ngoại Trạch...	Huyện Bình Xuyên	25.396.000
18	Tư vấn Lập HSMT và báo cáo đánh giá HSDT gói thầu xây lắp CT: Hạ tầng trung tâm văn hóa thể thao xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	14.289.000



CÁC CÔNG TRÌNH TV QLDA TIÊU BIỂU TRUNG TÂM ĐÃ THỰC HIỆN			
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ
1	Tư vấn QLDA Bệnh viện Sản - Nhi, tỉnh Vĩnh Phúc	H, Yên Lạc H. Tam Dương	1.772.146.000
2	Tư vấn QLDA Bệnh viện Đa khoa Khu vực Phúc Yên	TX Phúc Yên	2.340.796.000
3	Tư vấn QLDA Trường THCS Xuân Hoà	TX Phúc Yên	804.029.000
4	Tư vấn QLDA công trình HTKT khu trung tâm hành chính phường Xuân Hoà	TX Phúc Yên	930.315.000
5	Tư vấn QLDA công trình Sân vận động phường Xuân Hoà	TX Phúc Yên	111.485.000
6	Tư vấn QLDA công trình: Sân nền + Nhà hiệu bộ, quản lý kết hợp phòng học văn hoá và y tế thuộc dự án ĐTXD công trình: Khu đào tạo vận động viên thể dục thể thao tỉnh Vĩnh Phúc	Huyện Tam Dương	1.206.167.000
7	Trường THCS Bá Hiến, Bình Xuyên - giai đoạn 1	Huyện Bình Xuyên	181.100.000
8	Hệ thống đường phòng cháy chữa cháy từng và bảo vệ rừng kết hợp dân sinh tỉnh Vĩnh Phúc	Tỉnh Vĩnh Phúc	472.544.000
9	Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ và đấu giá QSDĐ tại phường Đồng Đa	TP. Vĩnh Yên	460.474.709
10	Đường dạo ven hồ và xây dựng hệ thống thu gom nước thải xung quanh hồ xóm gạch phường Tích Sơn	TP. Vĩnh Yên	160.510.000
11	Đường bê tông, rãnh thoát nước Khu dân cư Vĩnh Thịnh 3, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên	TP. Vĩnh Yên	60.087.000
12	Cải tạo nhà điều hành trường THCS Tích Sơn	TP. Vĩnh Yên	19.686.000
13	Hệ thống đường PCCC và bảo vệ rừng kết hợp dân sinh tỉnh Vĩnh Phúc. Gói thầu số 2: Các tuyến đường trên địa bàn huyện Sông Lô	Huyện Sông Lô	111.290.000
14	Cải tạo Trụ sở làm việc Sở tài nguyên và môi trường	TP. Vĩnh Yên	197.605.000
15	Trụ sở chi cục thi hành án huyện Sông Lô	Huyện Sông Lô	242.646.493
16	Nhà điều hành kết hợp với phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Đạo Đức	Huyện Bình Xuyên	130.594.000
17	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dịch vụ xóm Gò Bồng thôn Vĩnh Tiến xã Bá Hiến, Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	141.454.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ
37	TVĐT: Chính trang tuyến đường 310 cũ qua địa phận thị trấn Gia Khánh bình xuyên giai đoạn II	Huyện Bình Xuyên	57.025.000
38	TVĐT: Cải tạo nâng cấp ngầm tràn 338 xã Trung Mỹ huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	21.640.000
39	Hạ tầng khu đất dịch vụ và đấu giá QSDĐ tại khu đồng Cát trên xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương (khu 2)	Huyện Tam Dương	19.748.033
40	Đấu tư nâng cấp trung tâm kỹ thuật và sx chương trình phát thanh, truyền hình thuộc TT văn hóa, thông tin- thể thao huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	11.133.000
41	Sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ từ nguồn kinh phí không thường xuyên năm 2021 trường cao đẳng cơ khí nông nghiệp	Huyện Bình Xuyên	10.342.000
42	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến DH31B đoạn từ QL2 đi TDP Kiều Sơn qua cầu An lão đến UBND xã Sơn Lôi	Huyện Bình Xuyên	16.607.000
43	lập HSMT, HSDT trường tiểu học Gia Khánh B; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 3 tầng 9 phòng, cải tạo nhà lớp học 2 tầng thành nhà ăn bán trú, bếp ; HM: 2 cổng sân, vườn và các HM phụ trợ	Huyện Bình Xuyên	55.520.000

**TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lãnh Toàn



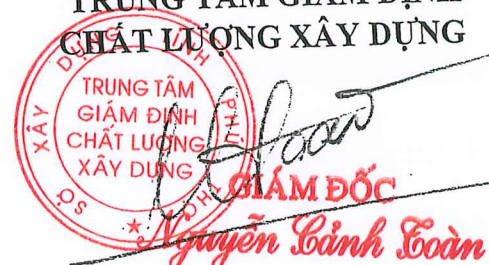
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ
18	Trường mầm non Duy Phiên, xã Duy Phiên, huyện Tam Dương; HM: Nhà điều hành và nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	Huyện Tam Dương	220.747.000
19	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học A Hương Canh	Huyện Bình Xuyên	253.915.000
20	Tư vấn QLDA: Trường THCS Vân Hội, Tam Dương; Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng + Nhà vệ	Huyện Tam Dương	160.481.000
21	Trường THCS bá Hiến, huyện Bình Xuyên (gđII)	Huyện Bình Xuyên	860.482.000
22	Cải tạo nâng cấp hệ thống đường GT và rãnh thoát nước phường Đồng Tâm tuyến trục chính TDP bắc Sơn, TDP Đông Thịnh, TDP Đông Thành và các tuyến nhánh	Thành phố Vĩnh Yên	208.934.000
23	Xây dựng mô hình nhà kính ứng dụng công nghệ tại Trung tâm ứng dụng tiến boojh KHCN Vĩnh Phúc	Thành phố Vĩnh Yên	131.460.000
24	Sửa chữa lớn xây dựng nhỏ bằng nguồn kinh phí không thường xuyên năm 2018	Huyện Bình Xuyên	108.485.000
25	Nhà điều hành kết hợp phòng học chức năng trường tiểu học Quất Lưu	Huyện Bình Xuyên	118.921.000
26	Khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại khi Đồng Đầu Lâu, thôn Nhân Mỹ xã Thanh Vân, huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	421.000.000
27	Xây mới nhà đa năng trường tiểu học B Sơn Lôi xã Sơn Lôi	Huyện Bình Xuyên	100.465.000
28	Cải tạo trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND và hội trường UBND xã Sơn Lôi	Huyện Bình Xuyên	85.282.000
29	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên (Đoạn từ Nhà Nho mè đến nhà Hùng Quyết; Đoạn 2 Từ UBND xã đéb đường Cao Tốc Ninh Bình Lào Cai)	Huyện Bình Xuyên	127.307.000
30	Đường GTNT thôn Lương Câu, thoi ái văn xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	104.577.000
31	QLDA Ct:Trung tâm văn hóa thể thao xã Đồng Tỉnh Huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	171.011.000
32	Hạ tầng khu đất dịch vụ và đấu giá QSDĐ tại khu Đồng Cát trên xã Đồng Tỉnh, huyện Tam Dương (khu 1)	Huyện Tam Dương	103 553 000
33	Hạ tầng khu đất dịch vụ và đấu giá QSDĐ tại khu Đồng Cát trên xã Đồng Tỉnh, huyện Tam Dương(KV2)	Huyện Tam Dương	140 628 000
34	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Nguyệt Đức, huyện Yên lạc	Huyện Yên Lạc	113 052 000
35	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường THCS Thanh Vân - Tam Dương	Huyện Tam Dương	183 864 000
36	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dịch vụ và đấu giá QSDĐ tại thôn Hương Đình, xã An Hòa, Tam Dương	Huyện Tam Dương	201 199 621
37	Cải tạo sửa chữa sân vườn và xây mới các hạng mục phụ trợ trường tiểu học và THCS Quất Lưu	Huyện Bình Xuyên	208 000 000
38	Cải tạo, sửa chữa trụ sở BHXH huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	113 913 000
39	QLDA: Cải tạo, sửa chữa trụ sở BHXH huyện Tam Đảo	Huyện Tam Đảo	135 536 000
40	QLDA: Xây mới nhà khám chữa bệnh trạm y tế xã Đồng Cương huyện Yên Lạc	Huyện Yên Lạc	187 289 000



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	
41	QLDA: Nhà đa năng, nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các HM phụ trợ trường tiểu học A xã Sơn Lôi	Huyện Bình Xuyên	304 859 000
42	QLDA: Trường tiểu học Sơn Lôi B; HM: Nhà điều hành, nhà lớp học kết hợp phòng học chức năng, sân vườn, cổng tường rào và các hạng mục phụ trợ	Huyện Bình Xuyên	452 181 000
43	QLDA: Cải tạo, chỉnh trang đường giao thông TDP Hướng Lộc, TDP Kiều Sơn, TDP Chùa, TDP Kếu, TDP Trại tại thị trấn Đạo Đức, Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	268 847 000
44	QLDA: Nâng cấp trạm y tế xã Hợp Thịnh - Tam Dương	Huyện Tam Dương	210 977 000
45	QLDA: Trường THCS xã Sơn Lôi, Bình Xuyên; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà đa năng, nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và hạng mục phụ trợ	Huyện Bình Xuyên	214 742 000
46	QLDA: Sửa chữa, cải tạo trường MN Liên Hiệp khu A, thị trấn Thanh Lãng - BX; HM: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng nhà điều hành, xây mới nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ	Huyện Bình Xuyên	150 317 000
47	QLDA: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước thôn 1,2,3,8,9,10,11 xã Hoàng Hoa	Huyện Tam Dương	400 000 000
48	Thuê tổ chức tư vấn QLDA công trình: Dự án thuộc thành phần xây dựng nhà giáo dục thể chất trường cao đẳng cơ khí nông nghiệp thuộc DA ĐTXD khu nhà giáo dục thể chất cho 1 số trường	Huyện Bình Xuyên	276 825 000
49	Gói thầu GT01 Thuê tổ chức tư vấn QLDA thành phần " DA TP8 nâng cấp cải tạo trường CD CKNN thuộc DA đầu tư cơ sở vật chất cho khối trường thuộc KV Trung du, miền núi phí Bắc và Bắc đồng bằng Sông Hồng	Huyện Bình Xuyên	661.000.000
50	QLDA: Xây mới nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường THCS Đạo Đức, Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	362 148 000
51	QLDA: XD nghĩa trang ND tại khu đồng Rau Sen, xã Hợp Thịnh	Huyện Tam Dương	279 957 000
52	QLDA: Chỉnh trang đô thị TT Thanh Lãng, Bình Xuyên, tuyến TDP Đồng Sao, yên Thần, Đồng Lý, Minh Lương và 1 số tuyến chiếu sáng còn lại của ác TDP; HM: nền mặt đường, cây xanh và điện chiếu sáng	Huyện Bình Xuyên	381 492 000
53	QLDA: Cải tạo, nâng cấp mặt đường giao thông trục chính tuyến từ vòng xuyên đi QL2A	Huyện Tam Dương	264 267 000
54	QLDA: Nâng cấp, cải tạo hội trường thị trấn Đạo Đức, Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	301 837 517
55	QLDA: Cải tạo đường GT kết hợp XD hệ thống rãnh thoát nước chống ngập úng cho các khu dân cư TD cư, TDP trại Trong, Trại Giữa, trại ngoài và Đồng Đoài. TT Đạo Đức, huyện Bình Xuyên; Tuyến 1: từ nhà ông Su Mì - kênh 12; Tuyến 2 ...	Huyện Bình Xuyên	176 533 000
56	QLDA: Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường THCS Đạo Đức	Huyện Bình Xuyên	121 714 000
57	QLDA: Chỉnh trang đô thị TT Đạo Đức; Hạng mục: mặt đường và hệ thống chống ngập úng tuyến 1, tuyến 1, tuyến 3, tuyến 4, tuyến 5	Huyện Bình Xuyên	183 477 000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ
58	QLDA: Trãi thảm đường giao thông nông thôn thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, Yên Lạc bao gồm 6 tuyến	Huyện Yên Lạc	115 916 000
59	QLDA: Chính trang các đường thuộc TDP Đông Đoài, Trại Trong, Trại Giữa, Trắc Ngoài thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	305 000 000
60	QLDA xây dựng trụ sở làm việc sở giao thông vận tải và ban QLDA đầu tư XD các công trình giao thông tỉnh VĩnhPhúc	TP Vĩnh Yên	1 756 835 000
61	QLDA CT: Cải tạo nâng cấp đường trục chính thôn Trung Hậu, xã Tế Lễ, huyện Yên Lạc, tuyến từ nghĩa trang liệt sỹ đến nhà Tài Huệ	Huyện Yên Lạc	260 172 000
62	QLDA Nâng cấp cải tạo trường mầm non An Hòa (Cơ sở 1) xã An Hòa huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	187 508 000
63	QLDA Làm mới hệ thống cổng chào, đèn trang trí phục vụ công tác đô thị trên địa bàn Hợp Thịnh huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	182 200 000
64	QLDA Chính trang đô thị huyện Bình Xuyên. HM: Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến ĐT 302, ĐT 303 Đoạn từ chợ Hương Canh đến sân vận động trường THPT Bình Xuyên các tuyến đường huyện và khuôn viên huyện ủy, UBND huyện BX	Huyện Bình Xuyên	256 117 000
65	Nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã An Tường	Huyện Vĩnh Tường	487.242.000
66	QLDA Nâng cấp mặt đường, rãnh thoát nước trục chính thôn Gia xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc	Huyện Yên Lạc	137.764.000
67	Bảo trì sửa chữa nhà đa năng trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Vĩnh Phúc	TP Vĩnh Yên	430.880.800
68	PLHĐ của HĐ số 09 ngày 8/11/2021 Chính trang các tuyến đường Thuộc TDP Đông Đoài, Trại Trong, Trại Giữa	Huyện Yên Lạc	10.126.000
69	Duy tu, bảo trì, sửa chữa các tuyến đường ĐH huyện Bình Xuyên hạng mục sửa chữa mặt đường, gia cố lềm đường, đập nắp tấm gián, sửa chữa mặt cầu qua kênh tuyến ĐH 31B đoạn từ ĐT 303 đi thôn Thịnh Đức, xã Tân Phong và son vạch kẻ đường son gờ giảm tốc, lắp đèn cảnh báo trên các tuyến đường ĐH huyện Bình	Huyện Yên Lạc	96.047.700
70	Trường THCS Yên Phương HM: xây 01 nhà lớp học 09 phòng bộ môn	Huyện Yên Lạc	338.213.000
71	QLDA Cải tạo nâng cấp các trạm bơm thủy lợi xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	Huyện Mê Linh	163.304.000
72	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã An Hòa, huyện Tam Dương	Huyện Tam Dương	117.823.000

**TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**



Nguyễn Linh Toàn

CÁC CÔNG TRÌNH KS, THIẾT KẾ TIÊU BIỂU TRUNG TÂM ĐÃ THỰC HIỆN



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ
1	HĐ + phụ lục ngày 02/08/2012; Phụ lục ngày 22/5/2013 (điều chỉnh): Khảo sát, lập quy hoạch giới thiệu địa điểm: Dự án xây dựng trung tâm văn hóa xã và nhà văn hóa các thôn trên địa bàn các xã huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	828.781.000
2	HĐ + phụ lục ngày 02/08/2012; Phụ lục ngày 22/5/2013 (điều chỉnh): Khảo sát, lập quy hoạch giới thiệu địa điểm tỉ lệ 1/500 CT: Dự án mở rộng các trường học trên địa bàn các xã huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	266.447.000
3	HĐ+PLHĐ ngày 05/02/2014 Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư CT: Trường THPT Nguyễn Duy Thì, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	310.869.000
4	Khảo sát, lập quy hoạch giới thiệu địa điểm: Xây dựng khu gia đình quân đội tại xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên	TX Phúc Yên	494.214.000
5	Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT thiết kế bản vẽ thi công CT: Xây dựng nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã Trung Mỹ huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	350.000.000
6	Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT thiết kế bản vẽ thi công CT: Mở rộng các trường học trên địa bàn xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên; Hạng mục: San nền, kê đá	Huyện Bình Xuyên	320.000.000
7	Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT thiết kế bản vẽ thi công CT: Xây dựng nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã Thiện Kế huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	490.000.000
8	Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT thiết kế bản vẽ thi công CT: Xây dựng trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã Phú Xuân huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	420.000.000
9	Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT thiết kế bản vẽ thi công CT: Xây dựng Trung tâm văn hóa xã và Nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã Quất Lưu huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	280.000.000
10	Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT thiết kế bản vẽ thi công CT: Mở rộng trường mầm non Hương Sơn, huyện Bình Xuyên; Hạng mục: San nền, kê đá	Huyện Bình Xuyên	104.056.000
11	Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT thiết kế bản vẽ thi công CT: Xây dựng nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã Sơn Lôi huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	210.000.000
12	Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT thiết kế bản vẽ thi công CT: Xây dựng nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã Tam Hợp huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	350.000.000
13	Khảo sát lập quy hoạch hướng tuyến CT: Tuyến ĐT 307 hồ Văn Trục - Ngọc Mỹ huyện Lập Thạch (Đoạn TT Lập Thạch - Hồ Văn Trục)	Huyện Lập Thạch	371.698.000
14	Tư vấn, khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công CT: Nghĩa trang nhân dân thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Huyện Bình Xuyên	471.093.000
15	Tư vấn, KS, lập BCKTKT XD CT: Nhà điều hành kết hợp nhà bếp, nhà ăn, 2 nhà lớp học 4 phòng 2 tầng trường mầm non Hôi Hợp A, phường Hội Hợp	TP Vĩnh Yên	450.000.000
16	Tư vấn, khảo sát lập dự án ĐTXD dự án: Khu đô thị mới phường Xuân Hòa	TX Phúc Yên	782.367.000
17	Tư vấn, Khảo sát, lập BCKTKT Thiết kế bản vẽ kĩ thuật thi công CT: Khu đất tái định cư Khu vực Đồng Quao TT Hợp Hòa- Tam Dương	Huyện Tam Dương	400.000.000
18	HĐ+PLHĐ ngày 18/10/2013 KS lập BCKTKT thiết kế bản vẽ CT: Trụ sở làm việc phòng Tài chính kế hoạch huyện Yên Lạc	Huyện Yên Lạc	432.905.880
19	KS, lập báo cáo KTKT, Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán CT: Nhà lớp học bộ môn + nhà điều hành trường THCS Thanh Lãng	Huyện Bình Xuyên	400.000.000
20	Khảo sát, thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Ct: Khu đất dịch vụ, giãn dân QSDĐ tại xã Hợp Châu	Huyện Tam Đảo	320.000.000
21	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/5000 Đô thị Sơn Đông, Lập Thạch	Huyện Lập Thạch	781.110.000
22	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/5000 Khu đô thị Tân Tiến, Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	778.242.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ GIẢM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
23	Quy hoạch chi tiết khu đất cho các DN vừa và nhỏ thuê xây dựng trụ sở làm việc, dự án Trung tâm thương mại tại thị trấn Hương Canh và xã Quất Lũu, Bình Xuyên.	Huyện Bình Xuyên	993.446.000
24	Lập BCKTKT công trình: Nhà điều hành THCS Yên Phương - Yên Lạc.	Huyện Yên Lạc	300.000.000
25	Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT CT: Trường THCS xã Đồng Tĩnh; Hạng mục: Tường rào, nhà lớp học 2 tầng 10 phòng nhà hiệu bộ 2 tầng.	Huyện Tam Dương	400.000.000
26	Tư vấn lập BCKTKT xây dựng công trình: Trường mầm non B tại thôn Gô, xã Kim Long, huyện Tam Dương; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng san nền, kê đá, cổng tường rào.	Huyện Tam Dương	250.000.000
27	Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: Nghĩa trang tập trung xã Tiên Châu, Phúc Yên.	TX Phúc Yên	380.000.000
28	Tư vấn khảo sát, thiết kế quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình: Lập quy hoạch chi tiết khu đất giãn dân và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực Đâu Đông - Giếng Núi thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên.	Huyện Bình Xuyên	300.000.000
29	Tư vấn khảo sát, lập BCKTKT, thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công công trình: Khu đất giãn dân và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực Đâu Đông - Giếng Núi, thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên.	Huyện Bình Xuyên	370.000.000
30	Tư vấn KS, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập dự toán CT: Khu thiết chế văn hóa xã Hoàng Hoa Tam Dương	Huyện Tam Dương	300.000.000
31	Tư vấn khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công ct: Cải tạo nâng cấp quốc lộ 2B cũ đoạn Km8 - Km11 qua Trung tâm huyện Tam Đảo	Huyện Tam Đảo	296.454.000
32	Khảo sát lập quy hoạch chi tiết ct: Khu đất dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuê tại xã Sơn Đông, Lập Thạch	Huyện Lập Thạch	295.484.000
33	HĐ+PLHĐ ngày 8/7/2014 Khảo sát, QH giới thiệu địa điểm CT: Nghĩa trang nhân dân các thôn xã Trung Mỹ huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Huyện Bình Xuyên	244.235.000
34	Tư vấn KS, lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 CT: Khu đất dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuê tại xã Đồng ích, Lập Thạch, Vp	Huyện Lập Thạch	456.601.000
35	Tư vấn khảo sát lập quy hoạch chi tiết 1/500CT: Khu đất dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuê tại xã Hợp Lý, Lập Thạch, Vĩnh Phúc	Huyện Lập Thạch	209.358.000
36	Thiết kế quy hoạch chi tiết điều chỉnh chi tiết khu công nghiệp Tam Dương 1 khu vực 3 tại xã Kim long và xã Hướng Đạo	Huyện Tam Dương	250.000.000
37	HĐ+PLHĐ ngày 30/03/2015 Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án quản lý nguồn nước và ngập lụt tỉnh Vĩnh Phúc	Tỉnh Vĩnh Phúc	296.855.000
38	HĐ+PLHĐ Lập nhiệm vụ thiết kế và dự toán chi phí tư vấn lập văn kiện dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt tỉnh Vĩnh Phúc	Tỉnh Vĩnh Phúc	296.855.000
39	Nhà ở và Hạ tầng khu nhà ở xã hội phường Liên Bảo	TP Vĩnh Yên	720.388.000
40	Tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT ct: Trung tâm văn hóa thể thao xã Phú Xuân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Huyện Bình Xuyên	250.000.000
41	HĐ+PLHĐ ngày 05/10/2015: Tư vấn lập đề cương dự án và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi giai đoạn chuẩn bị dự án phát triển đô thị loại 2 thành phố Vĩnh Yên, vận động vốn Ngân hàng phát triển Châu á ADB	TP Vĩnh Yên	453.718.000
42	HĐ+PLHĐ ngày 05/10/2015: Tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế và dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án phát triển đô thị loại 2 thành phố Vĩnh Yên,	TP Vĩnh Yên	467.829.000
43	Khảo sát quy hoạch địa điểm ct: Tổ hợp nghỉ dưỡng vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe cao cấp Tam Đảo tại khu vực Hồ Làng Hà xã Hồ Sơn Tam Đảo	Huyện Tam Đảo	719.561.000
44	Tư vấn khảo sát điều chỉnh thiết kế ct: Hạ tầng Khu đất dịch vụ thôn Xuân Mai phường Phúc Thắng	Thị Xã Phúc Yên	425.911.000
45	Tư vấn lựa chọn nhà thầu cho gói thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng ct: Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc của Ban QLDA ODA	TP Vĩnh Yên	206.240.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ GIAI ĐÌNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG
46	Tư vấn khảo sát bản đồ địa hình, lập đồ án QHCT tỷ lệ 1/500 Khu đất cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuê tại phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Thị Xã Phúc Yên	248.732.000
47	Tư vấn khảo sát địa hình, lập đồ án QHCT tỷ lệ 1/5200 Khu đất cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ thuê tại xã Tam Phúc và thị trấn Tứ Trưng huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Huyện Vĩnh Tường	470.377.000
48	Tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC công trình: Nạo vét và kè hồ Đầm Âu phường Hùng Vương	Thị Xã Phúc Yên	419.544.000
49	QHCT tỷ lệ 1/500 các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Tam Phúc và TT Tứ Trưng, Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	497.384.000
50	Trường mầm non ánh Dương, bình xuyên; H/m: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng , bếp ăn sân vườn, hàng rào, kè đá	Huyện Bình Xuyên	342.327.000
51	Khảo sát lập QHCT tỷ lệ 1/500 CT: QHCT khu đất đấu giá QSDĐ tại khu đồi Rừng Vàng, xã Đình Trung, Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	476.863.000
52	Tư vấn báo cáo, lập KTKT ct: Hạ tầng khu đất đấu giá QSDĐ và giao đất ở tại Khu Đồng Quán trắng, thôn Chấn Yên, xã Văn Hội, Tam Dương	Huyện Tam Dương	400.000.000
53	Tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế, lập nv Ks, Thực hiện KS bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án ct: Đầu tư xây dựng Trường THPT Chuyên Vĩnh	Thành phố Vĩnh Yên	483.937.000
54	Tư vấn lập BCKTKT dự án: Nghĩa trang nhân dân phường Đông Xuân, thành phố Phúc Yên; HMN: San nền, kè đá và đường GT nội bộ	Thành phố Phúc Yên	347.000.000
55	Tư vấn Khảo sát thiết kế hạ tầng, Khu đất dịch vụ, giãn dân, đấu giá QSDĐ tại Khu Đồng Dộc sau thôn 12 giai đoạn 1 xã Hoàng Hoa	Huyện Tam Dương	300.000.000
56	Tư vấn lập thiết kế BVTC và dự toán ct: Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Lý Nhân huyện Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	426.000.000
57	Tư vấn TK CT: Trung tâm văn hóa thể thao xã Đồng Tỉnh	Huyện Tam Dương	300.000.000
58	Tư vấn khảo sát, lập hướng tuyến ct: Cải tạo nâng cấp ĐT 305 và ĐT 305 C đoạn từ nút giao thông đường Cao Tốc Nội Bài - Lào Cai tại xã Văn Quán đến Trung tâm thị trấn lập Thạch	Huyện Lập Thạch	347.484.000
59	TT: Thiết kế cơ sở tổng mức đầu tư Ct: khu nhà ở du lịch sinh thái Au Cơ-Phúc Yên s	Thành phố Phúc Yên	258.795.000
60	TK bản vẽ thi công CT: HT kỹ thuật khu đô thị mới Tiên Châu - TP Phúc	Thành phố Phúc Yên	3.441.000.000
61	lập báo cáo KTKT : Cải tạo sửa chữa nhà làm việc khối cảnh sát..... thuộc công an tỉnh VP	Thành phố Vĩnh Yên	351.973.000
62	Tư vấn lập DA đầu tư: Khu đô thị Yên Lạc - Dragon City tại thị trấn Yên Lạc và xã Tam Hồng., Yên lạc	Huyện Yên Lạc	1.172.000.000
63	Trung Nhị và công an phường Phúc Thắng thuộc công an thành phố Phúc Yên	Thành phố Phúc Yên	341.757.000
64	Thiết kế thi công và dự toán CT: Cải tạo sửa chữa sân vườn và nội thất một số hạng mục thuộc trung tâm hội nghị tỉnh Vĩnh Phúc	Thành phố Vĩnh Yên	275.126.000
65	lập đề án TK mẫu hệ thống điện chiếu sáng đường GT trục xã, thôn, liên thôn thực hiện xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	212.588.769
66	KS, lập báo cáo KTKT : XD tuyến cống thoát nước ngầm phía trước trụ sở công an tỉnh Vĩnh Phúc	Thành phố Vĩnh Yên	281.798.000
67	KS, lập báo cáo : XD nhà truyền thống và cải tạo hạng mục kè đá, cơ sở hạ tầng trụ sở Hội cựu chiến binh tỉnh Vĩnh Phúc	Thành phố Vĩnh Yên	293.183.000
68	KS, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Nhà văn hóa công nhân thành phố phúc Yên tỉnh Vĩnh phúc	Thành phố Phúc Yên	385.259.865
69	Thiết kế BVTC: Đường nối từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường vành đai 2 , TP Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	596.383.000
70	KS, TK BVTC: Đường trung tâm huyện Vĩnh Tường, tuyến QL2 (cụm KT-XH Đại Đồng) đến QL2C 9 cụm Cn Đồng Sóc) giai đoạn 2	Huyện Vĩnh Tường	187.256.000
71	Cải tạo nhà đoàn thể huyện Vĩnh Tường	Huyện Vĩnh Tường	446.083.000
72	Nhà văn hóa công nhân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Thành phố Phúc Yên	920.000.000
73	Tư vấn lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật CT: nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học trường THCS Thanh Trù TP Vĩnh Yên	Thành phố Vĩnh Yên	454.173.000
74	Tư vấn KS Lập BCKTKT CT: Xây dựng khu thiết chế văn hóa thể thao làng văn hóa kiểu mẫu thôn Văn Nam xã Văn trực Lập Thạch	Huyện Lập Thạch	489.915.000
75	TV KS lập BCKTKT CT: Xây dựng khu thiết chế văn Hóa thể thao làng văn hóa kiểu mẫu thôn Quảng Cư xã Quang Sơn, Lập Thạch	Huyện Lập Thạch	498.946.000
76	TK: Khu đất giãn dân đấu giá vị trí khu bên đồng xã Văn Xuân	Huyện Vĩnh Tường	330.131.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	GIÁ TRỊ
77	Tư vấn khảo sát lập bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 XD khu đất đầu giá QSDĐ khu Đồng Ngọn Bãi thông Lương 2 xã Trung Kiên, huyện Yên	Huyện Yên Lạc	305.495.000
78	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Đồng Hội, thị trấn Đại Đình	Huyện Tam Đảo	372.079.000
79	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Giáp Giang, thị trấn Đại Đình	Huyện Tam Đảo	311.341.000
80	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP lãng sâu, thị trấn Đại Đình	Huyện Tam Đảo	266.896.000
81	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Sơn Đình, TDP Đồng lĩnh à TDP Áp Đồn, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo,	Huyện Tam Đảo	206.893.000
82	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Suối Đình, TDP Đại Điền, TDP Hữu Tài, thị trấn Đại Đình, huyện TD - VP	Huyện Tam Đảo	196.672.000
83	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Lũng Sầu, Đồng Hội, Đồng Lô, Trại Mới và TDP Sơn Thanh, thị trấn Đại Đình, huyện TD, tỉnh VP	Huyện Tam Đảo	214.125.000
84	Tư vấn KS, lập BCKTKT ct: Cải tạo nâng cấp đường giao thông TDP Sơn Phong, Sơn Thanh, Suối Đùm, Lán Than, Đại Điền, Hữu Tài, thị trấn Đại	Huyện Tam Đảo	374.036.000
85	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT CT: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông TDP Đông Lộ, thị trấn Đại Đình	Huyện Tam Đảo	275.136.000

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT
LƯỢNG XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cảnh Toàn

LỜI KẾT

Qua nhiều năm hoạt động liên tục trong lĩnh vực tư vấn xây dựng cùng với đội ngũ cán bộ của chúng tôi đã được đào tạo có chuyên ngành, Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng đã được thực thi rất nhiều các dự án lớn và quan trọng trong và ngoài tỉnh, trong đó có nhiều dự án có yêu cầu rất cao về thẩm mỹ và kỹ thuật, công nghệ hiện đại, quy mô đầu tư lớn, phức tạp. Các dự án do Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng đảm nhận đều được thực hiện với chất lượng tốt, tính thẩm mỹ kiến trúc cao, đảm bảo các yêu cầu về mặt kinh tế, kỹ thuật cũng như về mặt xã hội. Hầu hết các dự án này hiện nay đều đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và hoạt động có hiệu quả.

Trên đây, chúng tôi xin gửi tới Chủ đầu những thông tin về kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật, năng lực tài chính, nhân lực của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng làm cơ sở cho việc lựa chọn nhà thầu của đơn vị Chủ đầu tư. Chúng tôi tin tưởng rằng bằng những nội lực sẵn có của mình, chúng tôi sẽ đáp ứng được mọi yêu cầu khắt khe nhất của Chủ đầu tư với chất lượng dự án cao nhất, giá thành sản phẩm đầu tư hợp lý nhất, tiến độ thi công nhanh nhất để đưa dự án vào sử dụng một cách hiệu quả nhất.

**TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Lãnh Toàn